

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 22

MỤC LỤC

Đời thứ mười bốn, sau đời Thiền sư Đại giám

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hối Đường Tâm ở Hoàng long, có bốn mươi bảy vị:

1. Thiền sư Ngô Tân ở Hoàng long
2. Thiền sư Duy ở Hoàng long
3. Thiền sư Thiệu ở Lạc đàm
4. Thiền sư Duy Tín ở nguyên
5. Thiền sư Hiếu Thuần ở Giáp Sơn
6. Thiền sư Kế Xương ở Tam Thánh
7. Thiền sư Hóa ở Song lãnh
8. Thiền sư Hiếu Tân ở Quy sơn
9. Thiền sư Bản Quyền ở Bảo phước
10. Thiền sư Cảnh Tê ở Song phong
11. Thiền sư Cảnh Tân ở Hộ quốc
12. Thiền sư Trí Minh ở Hoàng long
13. Thiền sư Trọng Viên ở Đạo ngô
14. Thiền sư Đạo ở Từ vân
15. Cư sĩ Thái Sử Hoàng Đình Kiên
16. Thiền sư Như Hiếu ở Hoàng long
17. Cư sĩ Quán Văn Vương Thiệu
18. Cư sĩ Bí Thư Ngô Tuân (mười tám vị có ghi lục)
19. Thiền sư Diển ở Hưng hóa
20. Thiền sư Đạo Xương ở Hiến minh
21. Thiền sư Tuệ Anh ở Cảnh đức
22. Thiền sư Bảo Nghiêm ở Tập phước
23. Thiền sư Bảo Tuyên ở Vân môn
24. Thiền sư Trí Dung ở Đình hy

25. Thiền sư Tu Tĩnh ở Thiên trụ
26. Thiền sư Cư Trí ở Thăng duyên
27. Thiền sư Sư Triệu ở Vân cái
28. Thiền sư Pháp Hải ở Hưng hóa
29. Thiền sư Tư Tề ở Lộ uyển
30. Thiền sư Duy Ích ở Đại quy
31. Thiền sư Thế Hòa ở Đại long
32. Thiền sư Như Dĩnh ở Song phong
33. Thiền sư Giác Cần ở Quán Âm
34. Thiền sư Như Giám ở Hiển thân
35. Thiền sư Pháp An ở Nam đặng
36. Thiền sư Duy Khánh ở Kiến long
37. Thiền sư Duy Tông ở Vô vi
38. Thiền sư Tố ở Tây phong
39. Thiền sư Hy Quảng ở Thiên lâm
40. Thiền sư Pháp Tông ở Pháp hải
41. Thiền sư Đức Chiêm ở Từ hy
42. Cư sĩ Công Lập Hạ Ý
43. Thượng tọa Ý Thiền
44. Cư sĩ Bành Nhữ Lệ
45. Cư sĩ Vương Chánh Ngôn
46. Đại phu Ngô Trung Lập
47. Thị Lang Hàn Tông Cổ (hai mươi chín vị không ghi lục).

- Đệ tử nổi dõng dòng pháp Thiền sư Văn ở Bảo phong, có ba mươi tám vị:

1. Thiền sư Tùng Duyệt ở Đâu suất
2. Thiền sư Cảo ở Pháp vân
3. Thiền sư Văn Chuẩn ở Lạc đàm
4. Thiền sư Văn Nhã ở Tuệ nhật
5. Thiền sư Phạm Ngôn ở Động Sơn
6. Thiền sư Tuyên Năng ở Văn Thù
7. Thiền sư Thiệu Tư ở Thọ ninh
8. Thiền sư Tuệ Hòa ở Thượng phong
9. Thiền sư Bản ở Ngũ phong
10. Thiền sư An ở Thái bình
11. Thiền sư Tấn Anh ở Báo từ
12. Thiền sư Chí Càn ở Động Sơn

13. Thiên sư Phổ Giám ở Bảo hoa
14. Thiên sư Hy Quảng ở Cửu phong
15. Thiên sư Đạo Toàn ở Hoàng Nghiệt
16. Thiên sư Đức Hồng ở lương
17. Thiên sư Tĩnh ở Siêu hóa
18. Am chủ Hoàì Chí ở Thạch đầu
19. Thượng tọa Ấn ở Song Khê
20. Thiên sư Tuệ Uyên ở Tuệ an (hai mươi vị hiện có ghi lục)
21. Thiên sư Phước Thâm ở Lạc đàm
22. Thiên sư Anh ở Hoa dực
23. Thiên sư Duãn Bình ở Quy sơn
24. Thiên sư Đạo Dụng ở Gia hựu
25. Thiên sư Duy Cổ ở Tượng nhĩ
26. Thiên sư Duy Hiếu ở Bắc thiên
27. Thiên sư Vân ở Gia hựu
28. Thiên sư Tuệ Ngôn ở Tào sơn
29. Thiên sư Đạo Quang ở Ung hy
30. Thiên sư Hồng ở Nam đài
31. Thiên sư Hy ở Cốc sơn
32. Thiên sư Tuệ Mãn ở Quang hiếu
33. Thiên sư Tuệ Chiêu ở Bắc thiên
34. Thiên sư Thiệu Kha ở Thạch sương
35. Thiên sư Đôn Nhã ở Từ vân
36. Thiên sư Thiên ở Thang tuyền
37. Thượng tọa Sở Nguyên ở Bảo phong
38. An Thạch Vương Kinh Công (mười tám vị không ghi lục).

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ HỐI ĐƯỜNG TÂM Ở HOÀNG LONG

1. Thiên sư Ngô Tân ở Hoàng long.

Thiên sư Ngô Tân ở Hoàng long, vốn người dòng họ Vương ở Khúc giang, Thiều châu. Dáng dấp Sư khôi ngô, mặt đen tướng trạng như Phạm Tăng. Sư nương tựa viện Phật-đà mà xuống tóc xuất gia, Sư với tiết tháo bao trùm đại chúng, khéo mặt chiết phục người, mới đầu đến bá yết Thiên sư Tú ở Thê hiền, Sư tỏ vẻ mặt sắt. Thiên sư Tú hỏi: “Thượng tọa người ở đâu?” Sư đáp: “Ở Quảng nam, Thiều châu”. Lại

hỏi: “Đã từng đến Vân môn chưa?” Sư đáp: “Đã có đến”. Lại hỏi: “Đã từng đến Linh Thọ chưa?” Sư đáp: “Đã từng đến”. Lại hỏi: “Thế nào là cành nhánh của Linh thọ?” Sư đáp: “Dài đến cùng tự dài, ngắn đến cùng tự ngắn”. Thiền sư Tú bảo: “Giống Man ở Quảng nam chớ nói loạn”. Sư nói: “Đến Bắc lừa chỉ nghĩ gì?” Xong, Sư phẩy tay áo mà đi ra. Thiền sư Tú rất mến quý, mà Sư chẳng hề lưu tâm để ý, mới đến Hoàng long, bá yết Thiền sư Bảo Giác, đàm nói biện luận không đạt đến khai ngộ, Thiền sư Bảo Giác bảo: “Nếu nghề ấy dừng ở đây ư? Là cố nói ăn vậy. Hẳn là người hay ăn no ư?” Sư quần bách không còn gì để tiến tới, mới thông dong thưa: “Ngộ Tân tôi đến đây cung bẻ tên hết. Xin Hòa thượng từ bi chỉ cái nơi An lạc!” Thiền sư Bảo Giác bảo: “Một mảy trần bay che cả bầu trời, một hạt cải rơi mà phủ cả trái đất, nơi an lạc rất kỳ Thượng tọa quá lắm nhiều tạp nhạp láo nháo, ngay phải dứt chết toàn tâm từ vô lượng kiếp lại mới có thể được vậy”. Sư vâng lời, bèn đi ra. Một ngày nọ ngồi im lặng dưới bóng, gặp lúc vị Tri sự đánh các Hành giả, Sư nghe tiếng cây gậy, bỗng nhiên đại ngộ, phấn khởi quên cả mang giày chạy đến phương trượng tìm gặp Thiền sư Bảo Giác, tự vui mừng nói là: “Người trong thiên hạ đều là học được đến cùng. Còn tôi là người được ngộ đến cùng”. Thiền sư Bảo Giác cười bảo: “Tuyển người làm Phật được đồ đầu khoa, sao có thể đáng vậy”. Từ đó Sư mang hiệu là “Tử Tâm Tẩu (ông già trái tim đã chết)”, Tắm bản đề nơi Sư ở là “Tử Tâm Thất”. Bởi sự thức ngộ của Sư vậy.

Lâu sau, Sư già từ nơi đó, vân du đến Tương tây. Bấy giờ Thiền sư Triết đang thống lãnh tại Nhạc lộc, Sư bèn sang đến đó. Thiền sư Triết hỏi: “Là phàm hay Thánh?” Sư đáp: “Chẳng phải phàm, chẳng phải Thánh”. Lại hỏi: “Vậy là gì?” Sư đáp: “Dán cao mắt”. Lại hỏi: “Thế nào là Nam sơn mây nổi, Bắc sơn mưa đổ?” Sư đáp: “Tạm nói là phàm là Thánh”. Lại bảo: “Tránh sao trên đầu rộng dài, dưới chân rộng dài”. Sư ngửa mặt lên mái nhà hét thở một hơi dài. Thiền sư Triết bảo: “Hơi thở gấp giết chết người”. Sư đáp: “Vừa phải”. Rồi bèn rũ áo đi ra. Sư lại đến bá yết Thiền sư Ngộ ở pháp đường. Thiền sư Ngộ hỏi: “Gần đây vừa xa lìa nơi nào?” Sư đáp: “Tôi từ Hoàng long đến”. Lại hỏi: “Vậy có thấy Thiền sư Tâm chăng?” Sư đáp: “Có thấy”. Lại hỏi: “Thấy nơi nào?” Sư đáp: Thấy nơi ăn cháo ăn cơm”. Thiền sư Ngộ liền rút gân lửa trong lò ra hỏi: “Cái này lại làm sao sống?” Sư kéo thoát gân lửa bèn đi.

Mới đầu, Sư ở Vân nam, thế rồi chuyển dời đến ở Thúy nam. Tại Thúy nam xưa trước có Dâm từ, mọi người trong làng quê đến cầu

đảo, cúng tế rượu thịt ô uế không ngày nào ngưng nghỉ. Sư bảo vị Tăng tri sự phá hủy, vị tăng Tri sự từ chối cho là không dám rước họa. Sư tức giận bảo: “Nếu như có khả năng gây họa thì tôi đây sẽ gánh chịu”. Xong tự thân Sư phá hủy. Bỗng chốc có con trăn lớn cuộn nằm bên trong ngẩng đầu tỏ vẻ tướng đáng ăn nuốt. Sư quát mắng, nó bèn ẩn trốn đi, Sư ngủ yên không gì xảy ra cả. Sau đó, Sư lại nhận lãnh Vân nham tạo lập kinh tạng, Thái sư Hoàng Công Đình vì làm bài ký, có đem mộ chí của người thân ông ta khắc ghi vào sau lưng bia, Sư tức giận mắng rằng: “Lấn lướt xem thường chẳng lánh họa như vậy ư?” Sư nói chưa dứt lời, bỗng có ánh sáng chớp vụt xuyên qua thất, sấm đánh từ cửa vào bẻ xóa phần giữa sau lưng bia, các dòng mộ chí thấy đó đã trở thành tro bụi, mà tạng ký vẫn an nhiên, không tổn hại gì. Về sau, Sư chuyển dời đến ở Hoàng long, Học giả nhóm tập đông nhiều. Sư lấy cơ bệnh mà lùi ẩn, ban đêm tiểu tham hối đường dựng đứng cây phát trần mà bảo: “Nhìn, nhìn, cây phát trần bệnh, Tử Tâm bệnh, cây phát trần an, Tử Tâm an, cây phát trần xuyên ngay Tử Tâm, Tử Tâm xuyên ngay cây phát trần, chánh ngay lúc ấy gọi cây phát trần chánh là Tử Tâm, gọi làm Tử Tâm lại là cây phát trần. Rốt cùng gọi làm gì?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Cố nắm phải quấy đến biện ta, sống nổi xuyên tạc chẳng liên can cùng”. Có người xin hỏi câu cuối cùng. Sư bèn cho bài kệ rằng:

*“Một câu nói cuối cùng
 Ngay phải dứt đường tâm
 Cửa sáu căn đã không
 Muôn pháp chẳng sinh diệt.
 Ngay đó thấu suốt nguồn
 Chẳng phải cầu giải thoát
 Bình sinh mến người mắt
 Chỉ bởi ham sống hoài”.*

Đến chiều 13 tháng 12 năm Chánh Hòa thứ năm (1115) thời Bắc Tống, nhân lúc tiểu tham, Sư có nói bài kệ tụng. Qua ngày mười lăm, Sư an nhiên ngồi mà thị tịch, tin báo loan khắp, các hàng nạp Tử ở khắp mọi nơi vì đó ghen khóc tuông lệ. Sau khi trà tỳ có được xá-lợi năm sắc. Sư hưởng thọ bảy mươi hai tuổi, bốn mươi lăm hạ lạp. Dựng tháp tôn thờ ở phía sau Hối đường.

2. Thiên sư Duy ở Hoàng long.

Thiên sư Duy - Linh Nguyên ở Hoàng long tại phủ Long hưng, vốn người dòng họ Trần ở bản châu. Sư đắc tâm ấn từ Hối đường. Sư từng bảo mọi người rằng: “Người học ngày nay chưa thoát khổ sinh tử. Bệnh

ấy tại nơi nào? Bệnh ở tâm trộm cướp chưa chết vậy. Nhưng chẳng phải tội ấy, mà tội bởi người làm thầy vậy. Như vua Cao Đế thời nhà Hán (?) lừa dối Hàn Tín mà giết chết. Hàn Tín tuy chết, nhưng tâm quả thật chết ư? Người học ngày xưa mở miệng nói thoát sinh tử. Nhưng xét ở nơi nào? Tại nơi tâm trộm cướp đã chết. Nhưng chẳng phải người học tự có khả năng như vậy, thật là bậc làm thầy kềm dùi kín nhiệm vậy. Như vua Võ Đế (Tiêu Diễn 502-550) thời Nam Lương ngồi nơi đại điện, thấy hầu cảnh chẳng máy động hơi tiếng, mà tâm hầu cảnh đã khô kiệt không còn thừa. Điều nói của mọi người ở các phương không gì chẳng là mỹ lệ. Cốt yếu là phải như Triệu Xương vẽ hoa, hoa tuy cách biệt thật mà thật hoa vậy”.

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tiếng trống vừa động, đại chúng đều nhóm tập, vô hạng thiên cơ đồng một lúc tiết lậu, chẳng cô phụ mắt chánh, tiện hợp nên về nhà. Lại đợi lăm ngôn từ chôn lấp Tông chỉ. Giả sử nói là Đức Thích-ca chẳng xuất hiện nơi đời, bốn mươi chín năm giảng pháp. Tổ sư Đạt-ma luôn luôn từ Tây vức lại, thiếu thất có diệu quyết, chúa tu núi cũng tự Cao Lý trông ngóng về Hương quan. Lại nói nếu người biết Phật tổ, ngay đó bèn siêu việt, ngay đó nghĩ gì ngộ nhập thân thiết đi. Lại có một đường chuyển thân, khám qua rồi đánh”. Và Sư bèn nắm cây phất trần đánh vào thiền sàn xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trăng sông chiếu, gió tùng thổi, trọn đêm vắng lại là ai. Sương móc mây ráng ngăn chẳng được, trong đó còn nói chẳng như về. Lại về đâu? Lá sen tròn tròn, tròn tự kiếng, góc quỳ nhọn nhọn, nhọn như dùi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chư Phật ba đời chẳng biết cơ, ân không báo đáp. Ly nô bạch cổ tức biết có, công chẳng thí lãng. Rõ đại dụng, hiểu toàn cơ, tuyệt dấu vết chẳng nghĩ lường, về đi khéo không người biết, xung mở bích lạc từng ngàn thước, cắt đứt một khe nước bụi hồng”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chí đạo không khó, chỉ hiểm chọn lựa, chỉ chỗ thân ái, rộng suốt rõ ràng, Tổ sư nghĩ gì nói năng, lừa dối mắt người trong thiên hạ. Nạp Tăng biết phải quấy, khác trắng đen, đến trong ấy làm sao biện rành? Chưa thể đi đến nơi tận cùng của nước, khó bảo ngồi nhìn lúc mây bay”.

3. Thiên sư Thiện ở Lạc đàm.

Thiên sư Thiện ở Thảo đường - Lạc đàm tại phủ Long khánh. Vốn người dòng họ Hà ở Nam hùng châu. Mới đầu, Sư đến tham yết Thiên sư Triết ở Đại quy nhưng không chứng đắc. Sau, Sư đến bái yết Hoàng Long. Thiên sư Hối Đường Tâm nêu câu thoại gió và phướng để chỉ dạy, qua thời gian dài lâu mà Sư chẳng khế ngộ. Một ngày

Thiền sư Hối Đường Tâm hỏi: “Câu thoại về gió và phương, ông làm sao sống hiểu?” Sư đáp: “Quýnh không nơi vào, xin Sư chỉ bày phương tiện”. Thiền sư Hối Đường Tâm bảo: “Ông có thấy con mèo bắt chuột ư? Trông mắt chẳng máy động, bốn chân ngồi xồm nơi đất, các căn thuận hướng, đầu đuôi thẳng một đường, phỏng chụp không gì chẳng trúng. Nếu ông thật có khả năng như vậy, tâm không duyên khác, sáu căn tự lắng, lắng lặng mà rốt cùng chẳng mất một trong muôn ngàn”. Từ đó, Sư lắng yên dứt bật mọi duyên, qua hơn một năm bỗng nhiên khế ngộ, bèn làm kệ tụng trình Thiền sư Hối Đường Tâm rằng: “Tùy tùy xưa xưa xưa, tùy tùy tùy sau không người biết, đêm về trăng tỏ trên núi cao, xưa nay chỉ là cái giấc ấy”. Thiền sư Hối Đường Tâm gật đầu hứa khả. Sau đó lại bảo Sư rằng: “Đắc đạo chẳng khó, hoằng đạo mới là khó, hoằng đạo còn ở chính mình, nói pháp vì người mới khó. Đã rõ được đó, sau mới dốc sức thực hành. Phàm, các bậc Tông sư giảng nói pháp, trong một câu đầy đủ ba huyền, trong một huyền đầy đủ ba yếu. Nơi ông vào chân thật, được ngồi đáp y, xoay lui sau tự nhìn, tự nhiên bày thông tám đạt vậy”. Sau đó, Sư nương ở tại đó bảy năm mới giả từ vân du tham phỏng khắp từng lâm. Về sau, ra hoằng hóa, mới đầu Sư ở Hoàng long, cuối cùng chuyển dời đến Lạc đàm.

Có vị Tăng hỏi: “Lúc Ngưu Đầu chưa gặp thấy Tứ Tổ thì như thế nào?” Sư đáp: “Kinh ba biện bốn”. Lại hỏi: “Sau khi đã gặp thấy lại như thế nào?” Sư đáp: “Đầu tro mặt đất”. Lại hỏi: “Rốt cùng như thế nào?” Sư đáp: “Một trường Ma-la”. Ngày khai đường giảng pháp, Sư lên giảng đường nêu cử Hòa thượng Viễn ở Phù sơn bảo rằng: “Muốn được Anh Kiệt chẳng? Nhưng có bốn sự phải đầy đủ hoàn bị, mới hiển bày được đường tắt giảm bước của Tông sư. Đó là những gì? - Một là lỗ mũi Tổ sư. - Hai là đầy đủ trông mắt Kim cang. - Ba là đủ nhanh vượt của sư tử. - Bốn là được kế chết sống của nạp Tăng. Cây gậy có được bốn sự như thế. Mới có thể tung hoành thay đổi hình thái, nhậm vận cuộn chuông. Vút cao người trời, vách đứng ngàn dặm. Thân như chẳng được như thế thì người giữ chết với Thiệt Đạo, bại quân nơi đất. Cớ sao gậy đánh người đá, quý bàn luận sự thật. Do đó đến trong đó chẳng được. Tu giang sáng rõ, đồng trống mây ngưng, trúc lạc ngậm khói, núi xanh tỏa biếc. Gió mây đồng đến, trăng nước hòa soi. Một câu gồm thông đã tỏ rõ khô tàn”. Sư bảo: “Ngày nay, Hoàng Long xuất hiện nơi đời, gặp thời đến lúc cùng cuối, Phật pháp suy tàn, chẳng dùng lỗ mũi Tổ sư, chẳng dùng trông mắt kim cương, chẳng dùng nhanh vượt sư tử, chẳng dùng cây gậy chết sống, chỉ có một cây phất trần lấy làm đường tắt giảm bước,

cũng có thể tung hoành biến đổi sắc thái, nhậm vận cuộn buông, cũng có thể vút cao trời người, vách đứng ngàn nhận. Có lúc gặp mạnh tức yếu, có lúc gặp quý tức tiện, nắm dấy thì quần ma ngậm vết, chư Phật Tổ mất dấu, buông đi thì hợp nước hòa bùn, Thánh phạm đồng vết. Hãy nói nắm dấy khéo buông đi khéo, đầu sao tơ chỉ theo ông mua, chẳng phạm sóng trong ý tự khác”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Sắc tâm không khác, đây kia không sai”. Sư lại dựng đứng cây phát trần tiếp bảo: “Nên gọi là phát trần thì vào địa ngục nhanh như tên bắn. Nếu chẳng gọi là phát trần thì có mắt cũng như mù, ngay đó thoát khỏi cả hai đầu cũng là trâu đen nằm chết nước”.

4. Thiên sư Duy Tín ở nguyên.

Thiên sư Duy Tín ở nguyên tại Cát châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ba mươi năm trở về trước, Lão Tăng lúc chưa tham thiền, thấy núi là núi thấy nước là nước, kip đến sau đó thân gần thấy gặp các Thiện tri thức có được cái chỗ vào, thì thấy núi chẳng phải là núi, thấy nước chẳng phải là nước, mà nay được cái nơi thôi hết, y nhiên thấy núi chỉ là núi, thấy nước chỉ là nước. Đại chúng! Với ba kiến giải ấy là đồng hay khác? Có người nào hoặc Tăng hoặc tục ra được thì hứa cho các người thân gần thấy được Lão Tăng”.

5. Thiên sư Hiếu Thuần ở Giáp sơn.

Thiên sư Hiếu Thuần ở viện Linh tuyên - Giáp sơn tại Lễ châu. Sư từng lấy gỗ khắc làm hình con thú đầu sư tử, chân trâu thân mình ngựa, mỗi lúc lên giảng đường, Sư thường mang ra chỉ dạy đại chúng rằng: “Gọi làm sư tử lại là thân mình ngựa, gọi làm thân ngựa lại là chân trâu. Hãy nói rốt cùng gọi làm cái gì?” Sư bảo chư Tăng mở lời, nhưng chẳng có ai khế hợp. Sư mới chỉ dạy bằng kệ tụng rằng:

*“Hiên ngang đầu sư tử
Chân trâu thân ngựa tài
Ba đường nếu vào được
Cửa huyền lớp lớp mở”.*

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Có gã tài giỏi nào từ vô lượng kiếp lại, không trú cũng không nương, trên không mảnh ngói che đầu, dưới không tấc đất đặt chân. Hãy nói trong mười hai thời khắc an thân lập mạng tại nơi nào? Nếu cùng biết được thì sáng sớm đến Tây trúc, chiều tối về Đông độ”.

6. Thiên sư Kế Xương ở Tam Thánh.

Thiên sư Kế Xương ở Tam Thánh tại Hán châu. Vốn người dòng họ Lê ở Bành châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Phật gỗ không

thể độ lửa, trước đài Cam lồ gặp Đạt-ma, buồn bã người Lạc Dương chưa đến. Xoay mặt vách tường chín năm ngồi trống lạnh. Phật vàng chẳng thể độ lò, ngồi than nhọc sống chạy cùng đường, chẳng đến trên đồ hoa sơn nhìn, đâu biết Phan Lang ngã cưỡi ngựa, Phật đất chẳng thể độ nước, một đường linh quang chiếu đất trời, kham tham dùi xưa lão Huyền sa, chẳng cần Nam sơn, cần lỗ mũi ba ba”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử Triệu Châu phỏng hỏi hai vị am chủ. Rồi, Sư bảo: “Công tử Ngũ Lăng tranh khoe giàu, cao Tăng bá nạp chẳng chán nghèo, gần đây người đời lăm đảo điên, chỉ trọng áo sam chẳng trọng người”.

7. Thiên sư Hóa ở Song lãnh.

Thiên sư Hóa ở Song lãnh tại phủ Long khánh. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trúc biết hoa vàng chẳng cảnh ngoài, mây trắng trắng trong lộ toàn chân, mỗi mỗi đều là vật nhà ta, thư tay nắm lại chẳng là trần”. Sư bèn đưa cây phát trần, tiếp bảo: “hiểu chẳng? Nhận đáp y trước lại chẳng phải”. Xong, Sư đánh vào thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa.

8. Thiên sư Hiểu Tân ở Quy sơn.

Thiên sư Hiểu Tân ở viện Thủy lục - Quy sơn tại Tứ châu, vốn người xứ Phước châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là khách trong khách?” Sư đáp: “Sào phụ ẩm ngư”. Lại hỏi: “Thế nào là chủ trong khách”. Sư đáp: “Hứa Do rửa tai”. Lại hỏi: “Thế nào là khách trong chủ?” Sư bèn hét. Lại hỏi: “Thế nào là chủ trong chủ?” Sư đáp: “Lễ bái rồi lui ra”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đất ruộng dấu kín phạm quá trời, nung đốt nâng chân chẳng nổi. Thần thông du hỷ, không vết sẹo tự đau thương, đặt đất xuống chân không được. Hãy nói quá ở nơi nào? Người đủ mắt sáng tham học ra cùng lý luận, cần muốn thấy Bản phận nhà núi, chẳng cần đường cao hiểm, chẳng chỉ bao quản tự nhà gặt đầu sai quá năm tháng. Lúc nào ngày khác trên đánh một dùi, chớ bảo là không nói”.

9. Thiên sư Bản Quyền ở Bảo phước.

Thiên sư Bản Quyền ở Bảo phước tại Chương châu, vốn người Lâm chương, tánh tình ngay thẳng mà dũng mạnh sống đạo. Ở nơi Hối Đường nâng nắm Tăng mà chứng ngộ thấu triệt căn nguyên, cơ biện nhanh chóng tỏa xuất. Mới đầu Hoàng Sơn Cốc có chỗ ngộ nhập, hỏi Hối Đường rằng: “Trong đây ai có thể cùng đối ngữ?” Hối Đường bảo: “Có Sư Bản Quyền ở Chương châu vừa mới đốc suất đi phá vỡ ruộng đất”. Hoàng Sơn Cốc bèn cùng Hối Đường đi đến nơi Sư mà hỏi là:

“Năm nay lại có biết Lộ trụ sinh con chẳng?” Sư hỏi: “Con trai hay con gái”. Hoàng Sơn Cốc phỏng muốn bàn nghị Sư xưa tan Hối Đường bảo không được vô lễ”. Sư nói: “Cái đầu gỗ ấy không đánh thì đợi lúc nào?” Hoàng Sơn Cốc cười lớn.

Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử kệ tụng của Hàn Sơn rằng:

*“Tâm tôi tợ trăng thu
Đâm biếc trong sáng sạch
Không vật gì sánh thường
Dạy ta nói như vậy.
Lão Tăng tức chẳng thế
Tâm tôi tở đèn lồng
Châm lửa trong ngoài hồng
Có vật kham sánh ví
Sáng sớm trời ló đông
Người truyền lấy làm cười”.*

Hòa thượng Tử Tâm trông thấy vậy ngợi khen rằng: “Huynh Quyền đề xứng như vậy thật chẳng phụ tiên sư phó chúc vậy”.

10. Thiên sư Cảnh Tề ở Song phong.

Thiên sư Cảnh Tề ở Song phong tại Nam nhạc, Đài châu. Có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy mà bảo: “Nắm ngang dùng ngược, các phương Hổ bước rông đi, đánh chó chống cửa, song phong gõ nơi trong đầu giáp vô sự, nhân gió thổi lửa riêng là một nhà”. Sư lại đưa cây gậy tựa nơi vai, trông nhìn khắp cả đại chúng rồi bảo: “Gọi làm vô sự được chẳng?” Ngưng giây lát, Sư lại bảo: “Dao thước treo cao dán mắt nhìn, Chí Công chẳng là Hòa thượng nhàn”. Xong, Sư gõ cây gậy xuống một cái.

11. Thiên sư Cảnh Tân ở Hộ quốc.

Thiên sư Cảnh Tân ở Ký dương - Hộ quốc tại Đàm châu, vốn người dòng họ Trần ở quận. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ba cõi không pháp, tìm tâm nơi nào? Muốn biết Hộ quốc phải dương cú. Hãy nhìn trước cửa một rừng trúc”.

12. Thiên sư Trí Minh ở Hoàng long.

Thiên sư Trí Minh ở Hoàng long tại Ngạc châu, vốn người xứ Nhiều châu. Một ngày nọ lên giảng đường, đại chúng vừa nhóm tập, Sư mới bảo: “Không thể lại mở mắt nói mộng đi vậy”. Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nam Bắc một bí quyết chặt đinh cắt sắt, rất kỳ nghĩ lường, vụt thành đường vết”. Sư cùng Hồ Tuần Kiểm đến Công án Hai Thánh Hồ nói: “Tổ sư Đạt-ma đối mặt

vua Võ Đế (Tiêu Diễn 502-550) thời Nam Lương mà bảo là “Rỗng rang không Thánh”. Công án đây vì gì mà nói có hai Thánh?” Sư bảo: “Một chấm mực nước, hai nơi thành rỗng”.

13. Thiên sư Trọng Viên ở Đạo ngô.

Thiên sư Trọng Viên ở Đạo ngô tại Đàm châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật. Người xưa nghĩ gì nói. Thí như lén nhìn con báo qua ống trúc chỉ thấy một lan lỗ. Nếu như hoặc vào trong rừng chẳng động cỏ, vào nước chẳng động sóng, cũng như cưỡi ngựa đi trên băng lãng, như là tay bắn chim diêu, sao chẳng hước trên đầu rấn lay gậy ngựa? Người đủ mắt chánh thử biện xem?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Uyên ương thêu ra từ kim châm”.

14. Thiên sư Đạo ở Từ vân.

Thiên sư Đạo ở Từ vân tại Hàng châu. Sư thường rủ lòng chỉ dạy rằng: “Mũi tên bén nhọn cùng chống đến cùng, tùy cơ mới mảy tơ không sai, người bên cạnh nói chẳng cùng mờ tối. Làm sao biện được kín nhiệm kia?” Sư lại bảo: “Cách ngoại rõ có đến cùng. Hỏi Nam thì Bắc để đáp. Người đối khổ cùng bách vừa đến, chưa xét rõ lấy gì để cấp giúp?” Sư lại bảo: “Điều dụng tung hoành đến cùng, gặp cơ biện như huyền hà, thành Tỳ-da; thượng nhân ấy lại chưa xét làm sao đối đáp”. Sư bảo: “Tro lạnh cây khô đến cùng. Đến trong đó không lời, người sai khiến trong nhà, sử dụng thường ngày, chỉ trao thế nào”. Lại nữa, có người đến tham khấu nêu bày vài câu hỏi, nhưng hỏi phần nhiều không kế hợp.

15. Cư sĩ Thái Sử Hoàng Đình Kiên.

Cư sĩ Thái Sử Sơn Cốc Hoàng Đình Kiên tự là Lỗ Trực, đem tinh thần Bát-nhã đã tập học xưa trước, tuy đầy đủ làm Quan nhưng vẫn sống điềm đạm, ra vào không Tông nhưng chưa có nói hước tới, khéo giỏi trước thuật Diễm Từ. Từng đến bái yết Thiên sư Tú ở Viên Thông. Thiên sư quả trách Cư sĩ rằng: “Đại trượng phu bút mực tài giỏi mà cam làm việc ấy ư?” Và mới đem việc họa vẽ ngựa thời Lý Bạch mà răn dạy. Cư sĩ cười mát mà nói: “Không sao lại đem tôi đặt vào trong bụng ngựa vậy ư?” Thiên sư Tú bảo: “Ông dùng Diễm ngữ động lòng dâm của người trong thiên hạ như vậy, chẳng chỉ vào trong bụng ngựa mà còn sợ bị sinh vào địa ngục Nê-lê nữa vậy”. Cư sĩ kính sợ rồi sám tạ đó. Từ đó dứt tuyệt việc bút mực, chỉ chăm chăm nơi Đạo, trước thuật bài văn phát nguyện, thống thiết răn ngừa tửu sắc, chỉ sáng sớm ăn cháo, trưa ăn cơm mà thôi. Về sau, Cư sĩ đến nương tựa Thiên sư Hối Đường

Tâm, mong cầu chỉ nói thẳng tắp nhanh chóng. Hối Đường bảo: “Chỉ như Trọng Ni nói hai ba ông cho là ta giấu ẩn ư? Ta không giấu ẩn các người vậy. Thái sư sống thường lý luận thế nào?” Cư sĩ phủng đối đáp. Hối Đường bảo: “Chẳng phải, chẳng phải”. Cư sĩ bèn mê mờ chẳng thôi. Một ngày nọ theo hầu Hối Đường đi núi, khi ấy khắp hang núi hoa quế đua nở nhiều, Hối Đường bảo: “Ông có nghe mùi thơm hoa mộc tê chẳng?” Cư sĩ đáp: “Có nghe”. Hối Đường bảo: “Tôi không giấu ẩn ông vậy”. Ngay lời nói ấy Cư sĩ bèn giải ngộ, liền lễ bái mà thưa rằng: “Hòa thượng được nghĩ gì tâm từ tha thiết?” Hối Đường cười bảo: “Chỉ cần ông đến nhà vậy”. Lâu sau, Cư sĩ lại đến bái yết Thiền sư Ngộ Tân - Tử Tâm ở Vân nam. Theo chúng vào thất, Thiền sư Tử Tâm trông thấy Cư sĩ bèn đứng mắt hỏi rằng: “Tôn Trưởng Lão (Tôi) chết, học sĩ chết đốt làm hai đống tro, hương đến nơi nào cùng thấy?” Cư sĩ im lặng không trả lời. Tử Tâm ước ra bảo: “Hối Đường khiến tham được đến cùng, khiến chưa nhằm về sau, Cư sĩ làm Tả quan ở Kiếm nam, Đạo lực càng ưu thắng, ngay trong không tư niệm, bèn tỏ rõ được điều hỏi của Thiền sư Tử Tâm, nên mới viết thư báo rằng: “Năm trước thường nhờ khổ khổ dẫn dắt lâu dài như mộng say y hy ở trong Quang ảnh, bởi tình thực chẳng hết, mạng căn chẳng , trông nhìn sườn bờ mà thối lùi vậy. Nhân bị khiển trách đến Kiếm nam, giữa đường ban ngày nằm nghỉ, tỏ rõ lại bỗng như tâm tư, bị Lão Hòa thượng ở trong thiên hạ lửa dối ít nhiều, chỉ có Đạo nhân Tử Tâm chẳng chịu, mới là thứ nhất cũng vì vậy, chẳng hơn nổi muôn vàn may mắn!”. Về sau, Cư sĩ có làm bài minh nơi tháp Thiền sư Hối Đường rằng: “Tôi xưa trước vâng thừa dự ghi khamnhậm Đại pháp, nhưng Đạo nhân chưa tròn mà lại chiêm ngưỡng Tốt-đổ, thật rất tán thán Tông ngưỡng, mới khắc ghi vào đá cứng, kính trọng tán thán Di Mỹ”. Cư sĩ lại thiết cúng Tần Phần và dùng văn mà cúng tế đó, dụng kệ mà kính điếu rằng:

*“Gió biển thổi rơi núi Lãng già,
Thiền đồ bốn biển dán mắt nhìn,
Một nắm tơ liễu gom không được,
Hòa khói nhật tại lan can ngọc”.*

16. Thiền sư Như Hiểu ở Hoàng long.

Thiền sư Như Hiểu ở Hoàng long tại Hồng châu. Có vị Tăng hỏi: “Có khách từ xa lại chỉ bày ta viên ngọc bích đường kính một tấc. Vậy thế nào là viên ngọc đường kính một tấc?” Sư đáp: “Ngàn núi bày sắc biếc”. Lại hỏi: “Tiện nghĩ gì lúc ấy thì thế nào?” Sư đáp: “Muôn cổ dài oai lãng”. Lại hỏi: “Thế nào là cảnh Hoàng Loang?” Sư đáp: “Núi liền

Mạc phụ, nước rót động đình”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Hình dung tuy xấu xí, mở lời bèn thành chương”. Lại hỏi: “Nói nín can thiệp ly vi, thế nào là thông chẳng phạm?” Sư đáp: “Hoa núi nở tợ gấm, nước khe trong như lam”. Lại nói: “Cảm tạ Sư đã đáp câu thoại”. Sư bảo: “Hương đạo chẳng đi đường dưới núi, rõ ràng chỉ sinh ở bên đường”. Và Sư mới bảo: “Nơi khói mây nhóm, lều điện chống trời, trắng nước tung la, giao quang cùng ánh, người cùng cảnh chiếu mắt liễu chợt xanh, Phật pháp việc người không khuyết không thiếu. Tuy là như vậy, một câu chẳng lạc thời cơ làm sao sống? Nói”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Thiếu lâm tuy xoay mặt vách tường, tuổi già cũng tâm cô đơn”. Sư lại bảo: “Mây trắng gió quán, vũ trụ rộng trong, trăng ẩn giữa trời hình phân các dòng nước, nếu nghĩ gì tan đi, bèn nói sơn Tăng không bẻ hợp. Lại hoặc ca gió ning trắng, lại thành nổi sóng sinh gió, cháng ngay lúc ấy làm sao tức là phải?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Chim rừng chẳng hiềm thế núi thoáng, cá rồng tranh ẩn đầm biếc sâu”.

17. Cư sĩ Quán Văn Vương Thiền.

Cư sĩ Quán Văn Vương Thiền tự là Tử Thuận, ra làm Thứ sử ở Hồng châu, mới thỉnh mời Thiền sư Hối Đường mà hỏi đạo. Cư sĩ im lặng mà khế ngộ, nhân đó thuật bài tụng gieo cơ rằng: Ngày từng quên ăn đêm quên ngủ, bưng được ly châu muốn lên trời, tức hưởng tự thân đều buông xuống, Tử Lăng giường đất vừa đoàn viên”. Dem trình Thiền sư Hối Đường, Thiền sư Hối Đường rất chấp thuận đó.

18. Cư sĩ Bí Thư Ngô Tuân.

Cư sĩ Bí Thư Ngô Tuân tự là Đức Phu, đến nương tựa ở Thiền sư Hối Đường. Nhân vào thất, Thiền sư Hối Đường bảo: “Với bình sinh học hiểu ghi nhớ đa văn tức chẳng hỏi, còn thế nào là chính mình trước lúc cha mẹ chưa sinh trở về trước, nói lại một câu xem?” Cư sĩ phỏng bàn nghị, Thiền sư Hối Đường nắm cây phát trần mà đánh đó, Cư sĩ bèn lãnh hội ý chỉ sâu mầu, liền trình ba bài kệ tụng, bài sau cũng là: “Ôi! Ấy lắm biết tục hán, cần hết công án xưa nay, bỗng nói đầu đồng lộn xộn, nhật được viên phần Khương Lang. Rõ ràng chẳng thẳng phân văn, vạn lượng vàng ròng chẳng đổi Đẳng nhàn nắm ra chỉ người, chỉ vì chạy quanh khó thấy. Ôi!” Hối Đường bảo: “Trong nước được lửa đời thật hiếm, nhìn đến khiến người đặt đất nghi, từ xưa chẳng còn thầy trò nữa, đến nay tức hứa Lão hồ hay”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIỀN SƯ VĂN Ở BẢO PHONG

1. Thiền sư Tùng Duyệt ở Đâu suất.

Thiền sư Tùng Duyệt ở Đâu suất ở phủ Long hưng, vốn người dòng họ Hùng ở Cám châu. Mới đầu, Sư thủ chúng ở Đạo ngô, dẫn vài nạp Tăng đến bái yết Thiền sư Trí ở Vân cái. Thiền sư Trí cùng Sư nói chưa được vài câu mà biết hết sự tích chứa nơi Sư, mới cười bảo: “Xem thủ tòa khí chất chẳng là phàm, cơ sao mở lời nhả hơi, như người say vậy?” Sư đỏ bừng mặt, toát mồ hôi, thưa rằng: “Xin Hòa thượng chẳng lặn tiếc từ bi”. Thiền sư Trí lại cùng nói như dùi nhọn đánh bổ. Sư mặt mờ, bèn cầu vào thất. Thiền sư Trí bảo: “Ông từng thấy gặp Hòa thượng Ngô ở Pháp Xương chưa?” Sư đáp: “Đã từng đọc xem ngữ lục của kia mà tự có thể rõ, cũng chẳng mong thấy gặp đó”. Thiền sư Trí lại hỏi: “Ông đã từng gặp thấy Hòa thượng Văn ở Động Sơn chưa?” Sư nói: “Quan Tây Tử ngấp đầu, sau ót mang một dải quần vải đầy nước tiểu hôi hám, nơi ấy có gì đáng lớn?” Thiền sư Trí bảo: “Ông chỉ hương đến nơi mùi nước tiểu hôi hám ấy mà tham lấy”. Sư vâng theo sự chỉ dạy đó, bèn đến bái yết Động Sơn (Thiền sư Văn - ở Bảo Phong), ngộ lãnh được áo chỉ sâu mầu rồi trở lại bái yết Thiền sư Trí. Thiền sư Trí hỏi: “Sau khi đến thấy gặp quan Tây Tử rồi, việc lớn như thế nào?” Sư đáp: “Nếu chẳng được Hòa thượng chỉ bày, hẳn sẽ luống qua một đời vô ích”. Bèn đánh lễ kính tạ. Sư lại đến bái yết chân tịnh.

Sau ra hoằng hóa, Sư đến ở Lộc uyển, có Tố là người đã từng dự tham lâu dài nói Từ Minh ngụ ở trong một thất, từ trước chưa từng cùng người gia thiệp. Sư nhân ăn đường một lệ chi, chợt thấy Tố đi ngang qua cửa. Sư liền gọi rằng: “Lão nhân này người quê hương quả thật cũng có thể đồng ăn đây”. Tố nói: “Từ sau khi Tiên sư thị tịch, chẳng được ăn thứ này đã lâu lắm vậy”. Sư hỏi: Tiên sư là ai?” Tố đáp: “Hòa thượng Tử Minh vậy. Tôi rất xấu thẹn đã theo hầu suốt mười ba năm vậy”. Sư mới nghi ngờ kinh hãi bảo: “Suốt mười ba năm kham nhẫn làm thị giả mà chẳng được đạo ấy là sao?” Bèn đưa tặng số trái quả còn lại cho Tố, dần dần thân gần. Tố hỏi: “Sư thấy được từ ai?” Sư đáp: “Hòa thượng Văn ở Động Sơn”. Lại hỏi: “Hòa thượng Văn thấy được từ ai?” Sư đáp: “Hòa thượng Tuệ Nam ở Hoàng long”. Tố nói: “Tuệ Nam đẹp đầu thấy được Tiên sư không bao lâu mà pháp đạo phát triển rất lắm vậy ư?” Sư lại càng kinh ngờ nghi hãi, bèn nắm: “Hương đến lễ bái Tố. Tố đứng dậy lánh né bảo: “Tôi vì phước mỏng, Tiên sư dự ghi không hứa vì người”. Sư lại càng cung kính Tố tiếp bảo: “Nay xót thương sự chí thành của ông tức là trái với dự ghi của Tiên sư vậy. Bình sinh ông đã thành đạt gì thử nói Tôi xem?” Sư bèn trình bày tất cả sở chứng. Tố bảo: “Có thể vào Phật, mà không thể vào ma”. Sư hỏi: “Cơ sao nói như

vậy?” Tố bảo: “Há chẳng thấy người xưa nói câu cuối cùng mới đến được lao quan”. Trải qua nhiều tháng, Tố mới hứa khả ấn chứng cho Sư, mà răn bảo là: “Hòa thượng Văn chỉ dạy ông đều là chánh tri chánh kiến, nhưng vì ông xa lìa Hòa thượng văn quá sớm nên không thấu đạt rộng rãi huyền diệu đó. Nay tôi sẽ vì ông mà chấm phá, khiến ông thọ dụng được đại tự tại. Ngày sau rất kỳ ông không được nối dõi từ tôi”.

Về sau, Sư nổi đời dòng pháp từ Chân tịnh, có vị Tăng hỏi: “Dẫn binh điều tướng phải nhờ phù Hồ của Đế chúa, lãnh chúng giúp học trò phải kín mang tâm ấn của Tổ sư. Vậy thế nào là tâm ấn của Tổ sư?” Sư đáp: “Đây miệng nói chẳng được”. Lại hỏi: “Chỉ cái ấy, riêng có gì chẳng?” Sư đáp: “Chớ đem Hạc Chi Tuần kêu làm ngỗng thạch quân”. Lại hỏi: “Thế nào là cảnh Đâu suất?” Sư đáp: “Một dòng nước nấn sắc lam, ngàn ngọn núi vót ngọc xanh”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Bảy lỗm tám lồi không người thấy, ngày tay ngàn đầu chỉ tự biết”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tai mắt làm sao trong ngồi yên trong cốc sâu, gió thu vào từng cổ, trăng thu sinh sông lạnh. Nạp Tăng ở đây lại câu chân, hai con hồ tôn (khỉ) đuổi bốn đuôi”. Xong, Sư hét một tiếng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đâu suất đều không biện biệt, tức gọi quạ rùa làm ba ba, chẳng thể nói diệu nói chân, chỉ hiểu lay môi múa lưỡi, bèn khiến nạp Tăng trong thiên hạ nhìn thấy giọt máu trong mắt. Chớ có kẻ lấy tức giận làm vui vẻ cười ngạo ráng khỏi ư?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Trong ông sáo một khúc nhạc bình, tính được bình sinh chưa giải sầu”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mới thấy đầu xuân, lại gặp đầu hạ, bốn mùa như tên bắn, nhật nguyệt như thao lao, bất chợt má hồng vụt thành đầu bạc, ngay phải nỗ lực, dốc chí tinh thần cày cấy ruộng vườn của chính mình, chớ phạm vào lúa mạ người khác. Đã là mang bữa kéo cày như vậy, phải là trâu trắng núi tuyết mới được. Hãy nói lỗ mùi tại nơi nào?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Quát mắng”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thường ở ngoài vật sống thời yên, trên trâu nắm ngan sáo trúc thổi, một khúc tự sâu núi biếc, tình này chẳng cùng mây trắng hay. Mừng khoái các thiền đức, vụt nghĩ Trần Lê lừa dối nổi sóng biển, nhân nghĩ Trần Đoàn mắt rộng Thái Hoa. Nào từng mộng thấy sóng được cao danh, thật chưa thần rảo nhìn bạc vết đồng hoang. Đã là như vậy, nạp Tăng đủ mắt sáng chớ nói long an chẳng chính mình kia khéo”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Không pháp cũng không tâm, không tâm sao xả gì, cần chân đều thuộc chân muốn giả toàn về giả, trên đất bằng đi thuyền, trên hư không chạy ngựa, chín năm người ngồi xoay mặt vách tường, có miệng

lại như cầm. Tham”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đêm đêm ôm mắt Phật, sáng sớm lại cùng dậy, dậy ngồi trầm cùng theo nói nín chung ở nghỉ. Muốn biết nói Phật đi, chỉ tiếng nói ấy phải. Chư thiên đức! Lớn nhỏ phó đại sĩ, chỉ hiểu nắm trụ cầu, tắm rửa nắm neo thuyền, trên bảng ấn đánh đem lại, trong mô tử thoát đem đi. Đâu biết nói bản sắc nạp Tăng bít lấp hang Phật tổ, đánh phá cửa huyền diệu, đập ra dứt hố thường, chẳng nương cõi tịnh, đều không một vật riêng phân phát hai nắm tay, trên biển giảng ngang dựng nhà lập nước. Có một gã tài giỏi cũng muốn hưởng lên đầu sào trăm thước vững chãi ngồi yên, kịp đến lúc vụt thân xả mạng chẳng được. Há chẳng thấy Đại sư Vân Môn nói biết là ban sự nắm bỏ một bên, ngay phải lay động tinh thần đặt chút gân cốt, hưởng đến hỗn độn chưa bỏ trở về trước dăng cử được, còn là gã ám độn nào kham lại đến trên đầu lưỡi người khác giấm giáp mùi vị trọn không hết ngày. Các thiên khách, cần hiểu chăng? Mổ nổi lông mày có rất khó, rành rẽ không thấy một mảy may, gió thổi bích lạc mây nổi hết, trăng lên núi biếc ngọc một đoàn”. Xong, Sư hét một tiếng rồi xuống khỏi tòa.

Một ngày nọ, Tào Sư Cư sĩ Vô Tận Phương Công Trưởng anh, Ấn bộ qua phân minh, thỉnh mời các vị Trưởng lão ở năm viện đến Vân nham giảng pháp. Sư là người lên pháp tòa sau cùng. Nắm ngang cây gậy, Sư bảo: “Các Thiện tri thức vừa lại, ngang nắm dọc buông, ngay đó liệu vất, đổi bước dời thân ẩn đầu bày sừng. Đã ở trước mặt học sĩ, mỗi tự nhận lấy bại quyết, chưa khỏi thực ăn gậy đau trong tay Đâu suất. Đến trong đó chẳng do cam chịu và không cam chịu. Cớ sao thấy việc bất bình mà nhẫn được? Chánh lệnh của nạp Tăng tự phải thực hành”. Xong, Sư gõ cây gậy một cái và xuống khỏi tòa.

Ở trong thất, Sư có đặt ba ngữ cú để kiểm nghiệm người học: “Một là đánh cỏ trông nhìn gió, chỉ tranh đồ thấy tánh, tức nay tánh của Thượng tọa tại nơi nào? Hai là biết được tự tánh mới thoát sinh tử. Lúc nhãn quan rơi nơi đất làm sao sống thoát? Ba là thoát được sinh tử, bèn biết nơi đi. Lúc bốn đại phân ly, hưởng xứ nào đi?”

Đến mùa Đông năm Nguyên Hựu thứ sáu (1091) thời Bắc Tống, Sư tám gọi xong, nhóm tập đại chúng, nói kệ tụng rằng:

*“Bốn mươi tám (48) năm
Thánh phàm giết hết
Chẳng là anh hùng
Long an đường trơn”.*

Xong, Sư an nhiên thị tịch. Đồ chúng đệ tử tuân theo di chúc của

Sư muốn hỏa táng, vật bỏ đi cốt xuống sông. Đệ tử đắc pháp của Sư là Cư sĩ Vô Tận Trương Công sai sứ gìn giữ cúng tế, và nói là: “Lão sư dưới cửa Tổ Tông là người rất có đạo lực, không thể khiến mọi người đến sau không nơi kính lễ?” Bèn dựng tháp tôn thờ tại Nhũ phong của Long an, truy phong Sư thụy hiệu là “Chân Tịch Thiền sư”.

2. Thiền sư Cảo ở Pháp vân.

Thiền sư Cảo - Phật Chiếu ở Pháp vân tại Đông kinh. Từ thuở niên thiếu, Sư đã vân du, đến báii yết Thiền sư Ky ở Viên thông. Lần vào thất, Thiền sư Ky nêu cử: “Có vị Tăng hỏi Đầu Tử rằng: “Lúc người đại tử tức sinh là thế nào?” Đầu Tử đáp: “Chẳng hứa đi đêm, tới sáng phải đến nơi”. Ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Ân lớn khó đền đáp”. Thiền sư Ky rất vui lòng bèn bảo Sư làm Thủ chúng. Đến chiều, vì chúng, Sư nắm phát trần. Thiền sư Ky chậm rãi mà nói, đại chúng cười Sư, Sư tỏ vẻ thẹn đỏ mặt. Ngày hôm sau ở trong nhà Tăng rót trà, nhân va chạm bầu trà rơi xuống đất. Thấy bầu trà lăn nhẩy, Sư bèn chứng đắc “Ứng cơ Tam-muội”. Sau đó, Sư lại đến nương tựa Thiền sư Chân Tịnh, nhân đọc kệ tụng của Tổ rằng:

*“Tâm đồng côi hư không
Dạy pháp bằng hư không
Lúc chứng đắc hư không
Không pháp phải pháp quấy”.*

Bỗng nhiên Sư đại ngộ, Sư từng nói với mọi người rằng: “Ngày 21 tháng 11 năm Thiệu Thánh thứ ba (1096) thời Bắc Tống, ngộ được tấc vuông thiền”.

Đến lúc ra hoàng hóa, Sư ở Quy tông, rồi tiếp có chiếu chỉ mời đến Tịnh cư. Nhân có vị Tăng hỏi: “Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại truyền cái gì?” Sư đáp: “Chu, Tần, Hán, Ngụy”. Lại hỏi: “Ngày xưa có vị Tăng hỏi Vân Môn thế nào là thấu đạt pháp thân? Vân Môn đáp Tàng thân trong Bắc đẩu, ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Một tấm lòng son”. Lại nói: “Người học tức chẳng vậy”. Sư bảo: “Ông lại làm sao sống?” Lại nói: “Đêm qua ngẩng đầu nhìn Bắc đẩu, y hy tức tợ chấm bánh đường”. Sư bảo: “Chỉ nhớ nước cỏ, ngoài ra không biết gì”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ý Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại truyền riêng ngoài giáo điển, chẳng phải hàng đại căn đại khí thì chẳng thể chứng nhập”. Người chứng nhập chẳng bị văn tự ngữ ngôn xoay chuyển, sắc phải quấy làm mê, cũng không khác Vân Môn, Lâm Tế, chẳng lạ Triệu Châu, Đức Sơn. Do đó, xương đạo phải rõ vô ngữ trong hữu ngữ, hữu ngữ trong vô ngữ. Nếu hương trong đó dâng cử được thì có thể gọi là trọn ngày mặc

áo mà chưa từng treo một sợi chỉ, trọn ngày ăn cơm mà chưa từng cắn một hạt gạo. Ngay như mắng Phật trách Tổ có lỗi quá gì. Tuy là như vậy, nhưng muốn được chẳng chiêu vời nghiệp vô gián chớ phỉ báng chánh pháp luân của Đức Như Lai”. Xong, Sư hét một tiếng, và xuống khỏi tòa”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy, bảo: “Quy Tông hiểu chém rần, Hòa Sơn biết đánh trống, muôn tượng cùng Sum-la, đều từ trong đó đi”. Sư ném cây gậy xuống, tiếp bảo: “Về nhà uống trà”. Sư dùng sức tham vào rất sâu, nói năng chẳng vào thời cơ. Mỗi lúc chỉ dạy đại chúng, Sư thường nêu cử: “Năm Hy Ninh thứ tám (1075) thời Bắc Tống, Lão Tăng căng trương màn văn tại phủ phụng tường cung thâm, năm đó ngã xong Hoa Sơn bốn mươi dặm đề lấp nhà người trong bốn mươi thôn. Các người sinh sau chỉ như trái cà trái bầu, bao giờ mới biết được”. Hoặ có người hỏi: “Trên Bảo hoa vương tòa, nhân gì một hương về thế đế?” Sư đáp: “Người ngu si Phật tánh, đâu có hai thứ ư?”

3. Thiên sư Văn Chuẩn ở Lạc đàm.

Thiên sư Văn Chuẩn ở Lạc đàm, vốn người dòng họ Lương ở Đường cổ, phủ Hưng nguyên. Từ thuở mới chào đời, thơ bé nhưng mỗi lúc thấy tôn tượng Phật thì Sư liền cười vui. Đến tuổi nhi đồng, Sư lại không thích nghe mùi rượu thịt. Có Sa-môn Hư Phổ ở chùa Kim tiên đi khát thực đến nơi nhà, Sư ra ngang cửa nói năng đối đáp như bậc Lão thành. Khi ấy vừa tám tuổi, Sư già từ song thân, nguyện theo Sa-môn Hư Phổ dẫn về chùa, trao cho bộ kinh Pháp Hoa và bảo Sư “đây là thượng khẩu của Tôi vậy”.

Đến trong niên hiệu Nguyên Phong (1078-1086) thời Bắc Tống, chư Tăng kiểm xét các đồng tử đã tập học kinh điển để lập thành sổ ghi tên trước sau lần lượt độ cho xuất gia. Sư tuy nghệ tinh nhưng tuổi còn quá nhỏ nên không được ghi tên tấu trình. Thiểm Tây Kinh Lược Phạm Công qua nơi am của Sa-môn Hư Phổ. Sa-môn Hư Phổ tuổi cao tác lớn nói năng ứng đối lãnh lược. Sư đứng hầu bên cạnh tỏ bày biện luận rành mạch, tấn chỉ rất đáng mừng khen. Phạm Công muốn dẫn dắt Sư cùng về Thiểm tây. Sư chối từ mà nói là: “Lên núi tìm ngọc, vào biển tìm châu, mỗi người tự có ý chí riêng khác. Bản hạnh học đạo đời khéo chẳng lòng trong trắng”. Phạm Công ngậm lấy làm kỳ lạ lời nói ấy. Bèn hứa độ Sư xuống tóc làm Tăng. Thế rồi sư đến nương tựa Thiên sư Thừa ở Lương sơn. Thiên sư Thừa quở trách Sư: “Đuổi quạ (Sa-di) chưa thọ giới dám học Phật thừa ư?” Sư búng tay nói: “Đàn tràng là giới ư? Ba yết ma, phạm hạnh là A-xà-lê là giới ư?” Thiên sư Thừa rất kinh lạ, Sư cười nói: “Tuy là như vậy, dám chẳng thọ giáo”. Rồi, Sư bèn thọ giới

Cụ túc ở Luật sư Đường An. Xong, vân du khắp các giảng tứ ở Thành đô, xướng nêu cương mục các bộ. Sư bèn giã từ đó mà đi, nói rằng: “Tôi chẳng mong cầu hiểu biết nhiều”. Có Pháp sư Đàm Diển lấy làm đẹp lòng với sự tinh anh nơi sư mới đặc biệt vỗ về bảo: “Ông xứng là pháp thuyền vậy! Ở phương Nam có các bậc Đại khai sĩ như Thiền sư Chân Như ở Quy sơn, Thiền sư Chân Tịnh ở Cửu Phong. Ông nên đến các bậc ấy ma mong cầu”. Sư bèn kính lễ vâng lời, cùng Sa-môn Chí Cung là bạn đồng học, đến Đại quy, nương tựa qua thời gian lâu mà không kế ngộ, Sư mới đến báı yết Cửu Phong, Thiền sư Chân Tịnh hỏi: “Ông từ nơi nào đến?” Sư đáp: “Từ phủ Hưng hóa”. Lại hỏi: “Gần đây ông xa lìa nơi nào?” Sư đáp: “Đại Ngưỡng”. Lại hỏi: “Kiết hạ ở xứ nào?” Sư đáp: “Tại Quy sơn”. Thiền sư Chân Tịnh mới nâng bàn tay và bảo: “Tay ta nào tợ gì tay Phật?” Sư mờ mịt. Thiền sư Chân Tịnh quở trách rằng: “Vừa lại vài câu không mảy may sai nhằm Linh Minh Thiên Chân, mới nói cái tay Phật bèn liền cách ngăn cản ngại. Vậy, bệnh tại nơi nào?” Sư đáp: “Không hiểu”. Thiền sư Chân Tịnh bảo: “Hết thấy hiện thành lại dạy ai hiểu?” Sư bèn ứng phục vâng nương theo làm đệ tử. Qua hơn mười năm, Thiền sư Chân Tịnh đến đâu, Sư hẳn tùy theo đó. Đến năm Thiệu Thánh thứ ba (1096) thời Bắc Tống, Thiền sư Chân Tịnh chuyển dời đến ở Thạch môn, các hàng nạp Tử càng đông thêm nhiều. Phàm những lúc vào thất tham hỏi hẳn mờ mắt, ngòi cao không chỗ chỉ bày. Thấy người lại hẳn dậy theo vân đóng bít thái suất lấy làm thường. Sư từng nói với Sa-môn Chí Cung rằng: “Lão hán không chú ý nơi pháp đạo ư, chẳng thể lường được vậy!” Một ngày nọ, Sư mang gậy ra khơi ngồi nước, vung vẩy ướt áo, nhân đó đại ngộ, chạy về thuật lại việc ấy, Thiền sư Chân Tịnh mừng bảo: “Trong đây mới dám lấy đất làm bùn chưa chín ấy ư?” Từ đó, vết tích Sư càng mờ tịch mà tiếng tăm càng vang vọng.

Đãi Chế Lý Cảnh Chân trấn thú tại Dự chương kính ngưỡng đạo phong của Sư nên thỉnh mời đến khai đường giảng pháp tại Vân nam. Sau đó không bao lâu Điện trung giám mang công, Sư từ Nam xướng chuyển dời đến ở Lạc đàm. Sư biện luận ngôn từ như nước rót tên bắn, tiến có như sấm quét. Các hàng nạp Tử vừa nể sợ mà cùng kính mộ Sư, dưới dùi phất thường luôn có đến vài ngàn tay. Sư tự lấy hiệu là “Trạm Đường”. Sư từng bảo: “Tôi chỉ cất giữ một cây gậy, Phật đến thì đánh, Tổ đến cũng đánh. Chẳng đem nguyên chữ cước uyên các người tự khô ruột. Như vậy, một tông Lâm Tế không đế nổi linh lạc”.

Một ngày nọ, mới đến cùng nhìn vừa bày trải tọa cụ. Sư hỏi:

“Chưa thấu đạt việc người, Thượng tọa gần đây lìa xứ nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Vừa lìa Quy tông ở Lô sơn”. Sư hỏi: “Tông kết quy về xứ nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Nghẹn hơi thở”. Sư bảo: “Ổnh ương trong hang làm kế sống”. Vị Tăng ấy hỏi: “Hòa thượng sao không lãnh câu thoại?” Sư bảo: “Vậy há ông chẳng phải từ Quy tông đến ư?” Vị Tăng ấy đáp: “Phải”. Sư bảo: “Đồ trước lừa sau ngựa”. Sư lại hỏi sang Thượng tọa thứ hai: “Gần đây xa lìa nơi nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Vừa xa lìa viên châu”. Sư hỏi: “Nhập hạ ở nơi nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Tại Ngưỡng Sơn”. Sư hỏi: “Lại có thấy Tiểu Thích-ca chăng?” Vị Tăng ấy đáp: “Thấy”. Sư hỏi: “Lỗ mũi dài bao nhiêu? Vị Tăng ấy phồng bàn nghị. Sư bảo: “Câu thoại rơi lạc A Sư”. Sư lại hỏi vị Tăng: “Ông lại làm gì?” Vị Tăng ấy đáp: “Đặc biệt đến thăm hỏi Hòa thượng”. Sư bảo: “Mây ở đầu non nhàn chẳng suốt, dòng nước dưới khe rất bận sinh”. Vị Tăng ấy thưa: “Hòa thượng chớ khéo lừa dối người”. Sư bảo: “Đại sư Mã vì gì từ dưới gót chân Xà-lê chạy qua?” Vị Tăng ấy im lặng không nói gì. Sư bảo: “Tức là Xà-lê lừa dối Lão Tăng”. Vị Tăng ấy hỏi: “Lúc có miệng mà nói không được thì như thế nào?” Sư đáp: “Trong hồ Động đình chống ngược thuyền”. Có Tiên Trì ở Vân cư đến, Sư hỏi: “Chưa lìa âu phụ vẫn thể đã rõ. Đã đến Bảo Phong làm sao nhả bày”. Tiên Trì đáp: “Trước mắt có đường đi.” Sư đưa thư lên bảo: “Đã là Vân cư, vì gì lại ở trong tay Bảo Phong?” Tiên Trì đáp: “ Binh lính tùy theo ấn chuyển, tướng tá theo phù mã thực hành”. Sư bảo: “Tưởng là rong trước (Tiên Trì) mà chỉ có xông trước, lại không có điện sau”.

Một ngày nọ trên giảng đường, gặp Thủ tòa, Sư hỏi: “Hương nơi nào đi?” Thủ tòa đáp: “Phỏng cùng Hòa thượng thương lượng một việc”. Sư bảo: “Tiện nói”. Thủ tòa hỏi: “Nhà Đông cán thìa dài, nhà Tây cán thìa ngắn”. Sư bảo: “Vì gì nắm dậy bình trà Huyện cũng, tức là chén sứ Nhiều châu”. Thủ tòa nói: “Gần bờ nhìn vành mắt, đặc đất một trường sâu”. Sư kêu: “Khuất”. Thủ tòa nhả thè lưỡi mà lui ra.

Sư ở tại Phần ninh, gặp Hòa thượng Tử Tâm hỏi: “Ông ở đây có trở lại trong núi chăng?” Sư đáp: “Phải đi lễ bái Sư huynh”. Tử Tâm bảo: “Lúc ông lại, khéo nhìn phương tiện”. Sư hỏi: “Cớ sao?” Tử Tâm bảo: “Đường Hoàng long rất trơn”. Sư hỏi: “Từng trượt ngã bao nhiêu người lại?” Tử Tâm bảo: “Ông chưa đến Hoàng long, sớm rít cẳng chân vậy”. Sư hỏi: “Hòa thượng sao được đóng cửa cùng tiếp đãi?” Tử Tâm hỏi lại: “Chuẩn lão, ông có được bao nhiêu Tăng chúng, chỉ là chụm đầu đánh nhau. Xong rồi nốc cơm. Rốt cùng ông lấy gì vì người?” Sư đáp: “Nhân gió thổi lửa”. Tử Tâm hỏi: “Loạn tất cả làm sao?” Sư đáp:

“Từ trước lại có chút ít, và Sư lại hỏi: “Hòa thượng ở trong núi an được bao nhiêu chúng Tăng?” Tử Tâm đáp: “Bốn vị đều là nạp tử tinh tấn tội vượt”. Sư bảo: “Sư tử trong hang chẳng khác các loài thú”. Tử Tâm bảo: “Lúc ông lại cũng phải nên chiếu cố”. Sư nói: “Cũng đợi lúc đến”. Tử Tâm hỏi: “Lúc đến làm sao sinh?” Sư đáp: “Gọi lại rửa chân”. Tử Tâm bảo: “Nhà Tăng Nhĩ xuyên mở hứa lớn miệng”. Sư nói: “Thượng tọa Chuẩn từ trước đến nay như vậy”. Tử Tâm bảo: “Ba mươi năm đùa bỡn cười ngựa”.

Sư hỏi một vị Tăng: “Làng quê ông xứ nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Quê ở châu”. Sư hỏi: “Gần đây xa lìa xứ nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Xa lìa Vân cư”. Sư bảo: “Dưới cây an lạc nói đem lại một câu xem?” Vị Tăng ấy im lặng không trả lời. Sư lại hỏi vị Tăng khác bên cạnh: “Ông nói được chăng?” Vị Tăng ấy đáp: “Tôi nói không được, xin Hòa thượng nói”. Sư bảo: “Hương Bắc, lừa tợ ngựa lớn”. Vị Tăng ấy hỏi: “Cũng gì nào?” Sư bảo: “Lỗ mũi ông vì gì ở trong tay Bảo phong?” Vị Tăng ấy bèn hét. Sư bảo: “Lừa phát trong nước”. Thấy một vị Tăng đang đọc xem kinh, Sư hỏi: “Ông xem kinh gì vậy?” Vị Tăng ấy đáp: “Kinh Kim cang”. Sư hỏi: trong kinh nói pháp là bình đẳng, không có cao thấp, có phải vậy không?” Vị Tăng ấy đáp: “Phải”. Sư hỏi: “Vì sao núi Vân cư cao núi Bảo phong thấp?” Vị Tăng ấy đáp: “Pháp là bình đẳng, không có cao thấp”. Sư bảo: “Ông tức làm được cái tọa chủ sai sử xuống”. Vị Tăng ấy hỏi: “Hòa thượng lại làm sao sống?” Sư bảo: “Hãy cho lỗ mũi ông ra hơi”. Một ngày khác thấy vị Tăng dưới hiên, Sư lại hỏi: “Ông đã hiểu chưa?” Vị Tăng ấy đáp: “Chẳng hiểu”. Sư bảo: “Bên tả rồng xanh, bên hữu hổ trắng”. Vị Tăng ấy nói: “Từ lâu vọng hưởng Bảo phong, thì ra xưa nay chỉ là cái quan bảm bói trốn lánh”. Sư mới chấm ngón tay bảo: “Ngày nay Thượng tọa không được tốt lành”. Vị Tăng ấy nói: “Lão Hán bại quyết vậy”. Sư bảo: “Giữa đường gặp kiếm khách, phải trình kiếm”. Sư lại hỏi vị Tăng: “An lạc chăng?” Vị Tăng ấy đáp: “Vô sự”. Sư bảo: “Ông rất có việc ấy”. Vị Tăng ấy hỏi: “Chưa xét rõ tôi có việc gì?” Sư bảo: “Gần đây Kim cang Thượng Lam cùng thổ địa Thiên ninh đánh nhau”. Vị Tăng ấy im lặng không nói gì. Sư bảo: “Xưa nay vô sự”. Sư lại hỏi vị Tăng: “Thế nào là nơi Thượng tọa đắc lực?” Vị Tăng ấy bèn hét. Sư bảo: “Khéo, khéo cùng nhờ hỏi, sao được phát xấu ác?” Vị Tăng ấy lại hét. Sư bảo: “Xưa nay là tác gia”. Vị Tăng ấy nắm tọa cụ tiện đánh, Sư cúi đầu gầm gừ một tiếng. Vị Tăng ấy nói: “Tha qua cho một trứ”. Sư bảo: “Trong ấy chẳng thể tha qua, theo sau bèn đánh”. Sư nói khắp, đại chúng muốn giải tán. Bỗng nhiên

Sư hỏi vị Tăng: “Sáng lại sáng đánh, tối lại tối đánh, ông làm sao sống hiểu?” Vị Tăng ấy bèn hét. Sư bảo: “Điểm tức chẳng đến”. Vị Tăng ấy lại hét. Sư bảo: “Đến tức không điểm”. Vị Tăng ấy lại hỏi: “Bỗng gặp lúc không tối không sáng lại làm sao sống?” Sư bảo: “Ngày nay trời lạnh, tạm về nhà hưởng theo sau lửa”. Xong, Sư hét một tiếng và đứng dậy”. Một ngày nọ lên giảng đường. Sư bảo: “Bảo phong một đêm ngủ chẳng đặt để tính lương, ngày nay trên giảng đường sờ bụng tìm ngực, tất cả tư lương chẳng đến. Mà nay bức tiết đến lúc, sự việc ra gấp cửa nhà”. Sư bèn nắm cây gậy lên, tiếp bảo: “Thượng tọa Chuẩn mấy ngày gần đây làm được một cái cán phát trần, nay tạm đem phương tiện đem cúng dường đại chúng”. Xong, Sư ném xuống và tiếp bảo: “Rễ tre lá cỏ dây gai buộc, dạng độ thiên nhiên riêng một nhà”.

Đến tháng sáu năm Chánh Hòa thứ năm (1115) thời Bắc Tống, Sư nằm trên giường bệnh, Thủ tòa đến thăm, hỏi: “Mấy ngày gần đây, Tôn vị Hòa thượng như thế nào?” Sư đáp: “Lửa què leo lên tường vách”. Thủ tòa thưa: “Hòa thượng cũng khéo uống một thang thuốc”. Sư bảo: “Cây khô đắp cầu”. Thủ tòa thưa: “Cũng biết Hòa thượng chẳng hiểu ky miệng”. Sư hỏi: “Ông làm sao sống?” Thủ tòa bồng bước đến nói. Sư bảo: “Ông cũng khéo nên uống một thang thuốc”. Qua ngày 22 tháng 07 năm đó, Sư thay đổi y phục xong, nói bài kệ tụng mà thị tịch, hưởng thọ năm mươi lăm tuổi, ba mươi lăm hạ lạc. Dựng tháp tôn thờ linh cốt tại Nam Nguyên của Thạch môn. Thừa tướng Trương Vô Tận soạn thuật văn bia, gián nghị hồng cú phụ ghi tựa ngữ lục. Danh sĩ Lý Thương lão soạn tập dật sự. Đồng môn đệ tử Đức Hồng, Giác Phạm biên ghi Hành thật của Sư. Đạo cao đức lớn của Sư nghĩ tưởng cũng có thể biết vậy. Tú Công Xứng, Hòa thượng Chân Mục vân cư nói với mọi người rằng: “Ra ải chạy sông Hoài Duyệt ba mươi năm, dự tham mười tám vị Thiện tri thức, không qua khỏi năm Đại sĩ Phật Quả, Phật Nhân, Tử Tâm, Linh Nguyên, Trạng Đường mà thôi”. Thành thực thay lời nói đó, bởi bị Tông Sư chân chánh, xét về toàn tài như vậy thật rất khó. Như Phật Quả, Phật Nhân, Linh Nguyên, Tử Tâm có được đệ tử nối dõi dòng pháp đã là sáng ngời giữa đời. Riêng Sư khai đường giảng đường không mấy ngày nên chưa có người nối tiếp vết cao. Nhưng đọc xem di biên thì tưởng cùng biết được nỗi lòng của Sư, tin các vị khác chưa ai có thể ngón kịp. Samôn Giác Phạm nói: “Thiền sư Văn Chuẩn dưới cửa Chân Tịnh, người đáng gọi là danh gia biện tài, khí chí vượt quá mọi người”. Ước cũng biết lời thay.

4. Thiền sư Văn Nhã ở Tuệ nhật.

Thiền sư Văn Nhã ở Tuệ nhật tại Lô sơn, nhân ngày nhận sự thỉnh mời, có vị Tăng hỏi: “Hương thượng Tông thừa, xin Sư chớ lẫn tiếc”. Sư đáp: “Treo gậy chánh khai phong”. Lại nói: “Nhỏ ra lớn gặp”. Sư bảo: “Tha qua tức không thể được”. Xong, Sư bèn đánh.

5. Thiền sư Phạm Ngôn ở Động Sơn.

Thiền sư Phạm Ngôn ở Động Sơn tại Thụy châu. Vốn người xứ Thái bình châu. Có lúc lên giảng đường, có hai vị Tăng đồng đi xa, một vị Tăng lễ bái, một vị Tăng bèn hỏi: “Lúc được dùng bèn dùng thì thế nào?” Sư đáp: “Y lan làm cây chiên đàn”. Lại nói: “Lúc có ý khí thêm ý khí, nơi chẳng phong lưu cũng phong lưu”. Sư bảo: “Cam lồ mới là vườn tậ lê”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tâm tôi như trăng thu, đầm biếc trong sách sạch, không vật nào sánh bằng. Dạy tôi nói thế nào? Hàn sơn tử nhọc mà không công, lại có cái đạo thập đắc, chẳng biết cái ý ấy. Học trò tu hành khó khổ, nghĩ gì nói năng tự cứu chẳng xong, bình thường nắm sọt phấn, cầm chổi quét chế gió chế sân còn so sánh chút ít. Ngay như Văn Thù Phổ Hiền xuất hiện lại nơi đời, nếu đến dưới cửa Động Sơn một lúc phân giao cho công việc trực tuế, đốt lửa đến đốt lửa, quét đất đến quét đất. Trước hiên sau giá, rất ky lẫn lộn đũa muỗng, lão nhân phong can lại chẳng nhiều lời, tham xong lúc uống trà”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một sinh hai, hai sinh ba, cấm ngăn chẳng dừng, lan khắp sa giới. Đức Vân thẳng lên Diệu Phong, Thiện Tài tức vào lầu các, tân phụ cưỡi lừa A-gia dất, núi xanh nước biếc đào hồng lý trắng, một mảy trần một cội Phật, một cành lá một Thích-ca”. Sư mới chấp tay tiếp bảo: “Chẳng xét các Phật tử, sáng nay chuyển đổi đầu tháng ba rất nắng ấm, dạy ở nơi nhẹ nhàng An lạc, có đi chẳng? Thời gian ngắn chuyên đến trên liêu thăm hỏi. Chẳng nhọc đứng lâu”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ngày hai mươi tháng chạp, một năm sắp muốn hết, người muôn dặm chưa về. Đại chúng đây toàn là khách tha hương, vậy có ai trở về cội nguồn chẳng?” Sư đánh cây phát trần một cái, tiếp bảo: “Trước cửa Tuyết thừa nắng soi tan, trong nhà bụi hồng để ai quét?”

6. Thiền sư Tuyên Năng ở Văn Thù.

Thiền sư Tuyên Năng ở Văn Thù tại phủ Đức An. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đèn Tổ sư?” Sư đáp: “Với bốn loài chúng sinh, không gì chẳng soi chiếu, một chấm mặc ông nhìn”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mũi tên Thạch Củng kín giấu Ma-xoa, ngay đó hiểu được hoa đốm trong mắt, đáng thương đáng cười khách Thiếu lâm, mờ tối mang một chiếc giày vượt Lưu sa”.

7. Thiên sư Thiện Tư ở Thọ ninh.

Thiên sư Thiện Tư ở Thọ ninh tại Quế châu, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nếu bàn luận việc này như chim chía mổ trâu sắt. Không nơi mổ miệng, không nơi dụng tâm, lại hướng đến trong đó hỏi tìm dưới câu tâm tư. Ngay như bói lường tương lai vụt thành việc bên cạnh hý luận, rất chẳng biết, xưa nay vốn đầy đủ, ngay đó rõ ràng, Phật và chúng sinh một mảy may chẳng lập. Bình thường hướng đến các người nói phàm phu đầy đủ pháp của Thánh nhân mà phàm phu chẳng biết. Thánh nhân đầy đủ pháp của phàm phu mà Thánh nhân chẳng hiểu. Thánh nhân nếu hiểu tức đồng phàm phu, phàm phu nếu biết tức là Thánh nhân. Nhưng mà phàm Thánh nhất như, danh tướng cùng bày, chẳng biết cội nguồn, lầm mê chân giác. Do đó, theo cảnh sinh tâm, nương tình gá vật. Giả sử nếu hay một niệm tình quên, tự nhiên thể chân thường lộ bày”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tiện xin dâng cử lấy”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ở các phương cứ năm ngày một lần, còn tại Thọ Ninh mỗi ngày đều lên tòa, chớ lấy làm quái lạ”. Và Sư nói lại bài kệ rằng: “Qua ở Đạt-ma tây lai, Thượng sĩ nơi nơi gặp hấn, hậu học thường lúc đạ qua. Hãy nói: Đạ qua một trứ rơi lạc nơi nào?” Xong, Sư đưa cây phất trần lên, tiếp bảo: “Một mảnh trăng mọc biển, người mấy nhà lên lầu?”

8. Thiên sư Tuệ Hòa ở Thượng phong.

Thiên sư Tuệ Hòa ở Thượng phong - Chúc dung tại Nam nhạc. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Từ khi chưa lên tòa này trở về trước, khắp đại địa mọi người đều đã thành Phật xong. Lại còn có pháp nào đáng nói? Lại có chúng sinh nào đáng phải làm lợi ích? Huống gì Bồ-đề Niết-bàn vốn tự tịch nhiên, sinh tử Niết-bàn còn như giấc mộng đêm qua, cửa nhà bày biện lừa dối trẻ con, cửa phương tiện mở, lưới văn buộc góc, ở trước mặt nạp Tăng đều thành huyễn hoặc. Hãy nói nạp Tăng có nơi nào trường dưỡng?” Sư bèn nắm cây gậy lên, tiếp bảo: “Rễ lẽ tự có chế chống trời, chẳng sánh tâm thường cành khúc lục”. Xong Sư gõ cây gậy xuống một cái và xuống khỏi tòa.

9. Thiên sư Bản ở Ngũ phong.

Thiên sư Bản - Tịnh Giác ở Ngũ phong tại Thụy châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc đồng tương ứng thì như thế nào?” Sư đáp: “Chim bột cư kêu trên cây”. Lại hỏi: “Lúc đồng khí tương cầu thì như thế nào?” Sư đáp: “Hổ dữ gầm trước hang”. Lại hỏi: “Lúc một tiếng một lui thì như thế nào?” Sư đáp: “Cẳng chân tại dưới bụng”. Lại hỏi: “Thế nào là Bất động tôn?” Sư đáp: “Đi đứng ngồi nằm”. Có lúc lên giảng đường,

có vị Tăng hỏi: “Tòa báu đã lên, nguyện xin nghe cử xướng”. Sư đáp: “Hoa mai trong tuyết nở trong lửa”. Lại hỏi: “Chẳng tiện là nơi vì người không?” Sư đáp: “Bụi hồng ở đáy giếng đã trôn đầy trời”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nghĩ gì cũng chẳng được, không nghĩ gì cũng chẳng được. Các người làm sao sống hiểu? Ngay đó nếu hiểu được thì chẳng phòng ngại kỳ đặc, lại hoặc là kim châm trời tây và đất này”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Gia phong của Ngũ phong Nam Bắc Tây Đông cần dùng bèn dùng lấy cọc đình không. Ôi!”.

10. Thiên sư An ở Thái bình.

Thiên sư An ở Thái bình tại Vĩnh châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Có lợi không lợi chớ lia đi chợ, La-nặc của Trấn châu rất quý, gạo của Lô Lăng giá rất rẻ, tranh tợ thái bình trong ấy, có lúc được mùa đạo thái thương giá đầy chật. Gạo trắng bốn văn một thăng, La-bạc một văn một bó. Chẳng dùng đầu Bắc mua rẽ đầu Tây mua mắc. Tự nhiên vật cấp cả Tứ sinh, tự nhiên lời vốn vương hóa. Lại thế nào sống nói cái đạo lý Phật pháp?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Khuyên ông chớ dùng đá khắc đũa, trên đường người đi miệng tợ bia”.

11. Thiên sư Tấn Anh ở Báo tử.

Thiên sư Tấn Anh ở Báo tử tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “Với giãm trải đường dài tức chẳng hỏi. Còn một câu đến nhà, việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Tuyết đầy không gian”. Lại hỏi: “Đó còn là lúc người biết, có một đường chuyển thân lại làm sao sống?” Sư bèn hét. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Báo tử có một công án, các phương chưa từng kết đoán. May gặp đối mới sáng sớm nắm ra, xin mỗi vị tự dán mắt cao xem. Sư bèn móc hất xuống một chiếc giày tiếp bảo: “Có biết cái tin tức ấy không? Tổ sư Đạt-ma lúc trở về Tây vức mang theo một chiếc bên mình”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Cho gì trên lại hổ dữ ra mừng? Cho gì dưới đi rắn sợ vào cỏ. Chẳng trên chẳng dưới mặt nhật rạng rỡ”. Sư hét một tiếng rồi tiếp bảo: “Sông Tiêu tương nước biếc mênh mông, ra cửa bèn là đường Trường an”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư ném cây gậy xuống và gọi đại chúng, bảo: “Cây gậy nuốt ngay Tổ sư xong vậy. Dạy gì người nói thiên, có người cứu được không?” Sư hét một tiếng”. Lại có lúc lên giảng đường, bỗng nhiên nắm cây gậy, Sư bảo: “Hết thầy chư Phật ba đời đồng vào hang ở ấy nạp Tăng gọi làm chim cốt trời xa”. Sư bèn gõ cây gậy một cái.

12. Thiên sư Chí Càn ở Động Sơn.

Thiên sư Chí Càn ở Động Sơn tại Thụy châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Động Sơn chẳng hiểu Đàm thiên chẳng hiểu nói đạo,

chỉ là đỏi lại ăn cơm, mệt bèn ngủ. Các người hẳn nhiên riêng có nơi lớn mạnh. Thử ra đây dốc hết sức nói một câu xem”. Có gì? Có gì? Ngừng giây lát, Sư bảo: “Lục châu đường đến cùng”.

13. Thiên sư Phổ Giám ở Bảo hoa.

Thiên sư Phổ Giám - Phật Từ ở Bảo hoa tại phủ Bình giang. Vốn người dòng họ Chu ở Bản quận. Từ thuở bé thơ, Sư đã chẳng ăn dùng các thứ tanh nồng, đến nương tựa Sa-môn Trí ở chùa Cảnh đức mà xuống tóc xuất gia. Năm mười bảy tuổi, bắt đầu du phương, Sư đến bái yết Thiên sư Anh- Giác Ấn mà chẳng khế ngộ, bèn đến gõ thất của Chân Tịnh. Thiên sư Chân Tịnh nêu cử câu thoại của Thị giả Kiên ở Thạch sương mà hỏi Sư, bỗng nhiên Sư khế ngộ được, bèn làm kệ tụng rằng: “Cây khô không hoa đã mấy thu, mây riêng treo đầu cây vút, từ khi đánh bể sừng trâu đất, thẳng đến nay đây nước ngược dòng”. Thiên sư Chân Tịnh hứa chịu đó, bảo Sư làm Thị giả theo hầu khăn bát. Về sau, Sư tuân theo chúng, khai giảng pháp tại Bảo hoa, tiếp chuyển dời đến Cao phong.

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tham thiền riêng không kỳ đặc, chỉ cần ngay mạng căn người dứt si tình thoát, ngàn mắt chóng mở, như một trục xe từ đáy biển xanh, một vầng mặt nhật lên giữa cửa trời soi sáng khắp bốn thiên hạ, muôn sai ngàn khác đồng một lúc rõ hết, bèn có thể nắm kiếm báu Kim cang vương bầy tung tám hoành thọ dụng tự tại, há chẳng khoái ư? Nếu như Kiến Đế chẳng phải chân thật, ảnh tượng phảng phất, tìm lời theo câu, nhân sự chỉ gọi của người, lừa già được khoái sống đi. Chẳng như gạn lắng duyên trần, dựng đứng xà cột cốt cách dính chút tinh thể, nghiên cứu giáo thừa bầy xuyên tám duyệt trăm xong ngàn đáng, hưởng đến bên dòng nước dưới bờ rừng nuôi lớn Thánh thai cũng chẳng uống nhận sự cúng dường của trời người, tuy là như vậy, nhưng nằm dưới Vân môn có cái hạn Thiết môn, lại phải dốc mạnh khí lực nhảy qua mới được. Ngay khoảng phỏng nghĩ rơi hầm lạc hố”. Sư bèn nắm cây phất trần đánh xuống thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trăng tròn, cúi mong chư Phật ba đời, ly nô bạch cổ, mỗi mỗi dậy ở Vạn phước, giữa ngày đăm bạc không thể cùng mời, rất mong khoan dung bao quát, Lão thủy cổ ngư những ngày gần đây cũng lắm bệnh lắm não, chẳng cam cơm nước gặp nhàm về chiều hòa gió ngay đó, hòa thân bèn ngã, bảo nó kéo cày mang bữa, ngay là lay đầu lắc óc, thật đáng thương tiếc muôn khoảnh tốt, đồng một lúc biến thành cỏ hoang”.

14. Thiên sư Hy Quảng ở Cửu phong.

Thiền sư Hy Quảng ở Cửu phong tại Triệu Châu. Sư du phương đến bái yết Hòa thượng Trí ở Vân cái mới hỏi là: “Hưng hóa đánh khắc khách, ý chỉ ấy như thế nào?” Hòa thượng Trí bước xuống thiền sàn xòe hai tay nhả le lưỡi mà chỉ bày đó. Sư bèn đánh một tạ cụ, Hòa thượng Trí bảo: “Đây là sức gió lay chuyển vậy”. Sư lại đến hỏi Thiền sư Lâm ở Thạch sương, Thiền sư Lâm bảo: “Ý ông làm sao sống?” Sư cũng đánh một tạ cụ. Thiền sư Lâm bảo: “Khéo một tạ cụ chẳng biết nơi rơi”. Sư lại đến hỏi Thiền sư Chân Tịnh. Thiền sư Chân Tịnh bảo: “Ý ông làm sao sống?” Sư lại cũng đánh một tạ cụ. Thiền sư Chân Tịnh bảo: “Kia đánh, ta cũng đánh”. Ngay đó, Sư bèn tỏ ngộ. Nhân đó Thiền sư Chân Tịnh có làm bài kệ tụng rằng: “Trượng phu phải dứt chẳng tự dứt, Hưng hóa là gã vì người tội cùng, kế sau theo giáo mắt tự mở, đánh xong phạt tiền ra khỏi viện”. Về sau, sư đến ở Cửu phong, các hàng nạp Tử rất kính ngưỡng.

15. Thiền sư Đạo Toàn ở Hoàng Nghiệt.

Thiền sư Đạo Toàn ở Hoàng Nghiệt tại Thụy châu. Có lúc lên giảng đường, nắm cây phát trần Sư đánh vào thiền sàn một cái và bảo: “Một dùi đánh thấu vô tận tạng, hết thấy vật báu ta đều có, nắm lại giúp cùng người nghèo khổ, khỏi khiến ba tra chạy bên đường”. Sư bèn hét một tiếng, tiếp bảo: “Ai là người nghèo khổ”.

16. Thiền sư Đức Hồng ở Lương.

Thiền sư Đức Hồng tự là Giác Phạm ở Lương tại Quân châu, vốn người dòng họ Dụ ở Tân xương, quận Chi. Năm mười bốn tuổi, song thân Sư đồng qua đời trong vòng một tháng, Sư bèn đến nương tựa Thiền sư Tịnh ở Tam phong làm Đồng tử. Năm mười chín tuổi, Sư đến xét khảo kinh pháp tại kinh đô, mượn tên Tuệ Hồng trong sổ bộ cũ ở chùa Thiên vương, nương Luật sư Tuyên Bí mà thọ giới Cụ túc; làm đại Tăng. Sư thọ học luận Duy thức, thấu đạt uyên áo, rộng đọc xem cùng Tử sử rất có tài khác lạ, làm thơ gọi là kinh Hoa Tấn Thân một thời gian, qua sau, Sư mới theo hướng Nam, trở về nương tựa Thiền sư Chân Tịnh ở Quy tông mà nghiên cứu tâm pháp, nương theo chuyển dời đến Lạc đàm, qua bảy năm, Sư chứng đắc đạo yếu Chân Tịnh. Sư già từ đó, vân du giã trải về hướng Đông đến Nguyên tương. Một ngày nọ đọc xem Ngũ lục của Phần dương, lại có phát thuốc, từ đó đầu óc tẩy sách biện bác vô ngại.

Trong khoảng niên hiệu Sùng Ninh (1102-1107) thời Bắc Tống, Hiển - Mô Chu Thế Anh thỉnh mời Sư ra hoàng hóa đến ở Bắc thiền tại Lâm xuyên. Nguyên chùa ấy xưa trước có họa vẽ tôn tượng mười sáu vị

A-la-hán, qua thời gian lâu, bị lạc mất một tượng, Sư đến đó dùng thơ mà giễu cợt, bảo là: “Chưa đến lúc ngâm mà Ứng Chân (A-la-hán) hiện mộng ẩn lánh đến nhà. Sau khi khát thực về lại trong chùa bèn có được tôn tượng bị mất ấy, vì thế người đời cho là “Tôn giả còn sợ Sư giễu cợt mà trở về”. Qua năm sau, Sư lấy cớ có việc mà lui ở Kim lăng. Tào sư Ngô Chánh Trọng, lại thỉnh mời Sư đến lương, chưa đầy một tháng, có vị cuồng Tăng vu cáo độ điệp của Sư là giả danh mạo phạm, nên Sư liên lụy trách phạt vào trong ngục cấm rèn luyện thời gian lâu bởi tội mạo danh. Sư mặc áo vá rách chạy đến kinh đô gặp Thừa tướng, Cư sĩ Trương Vô Tận đặc ân tấu trình, Sư được độ cải đổi tên như hiện nay. Thái úy Quách Thiên Dân tấu trình ban cho châm phục, hiệu là “Bảo Giác Viên Minh”, Sư tự xưng là “Tịch Âm Tôn giả”. Sau đó không bao lâu lại gặp phải Trương Khuých Hậu thiện bày bả chính sự đương thời. Tả ty Trần Sán Trung soạn thuật Tôn Nghiêu Lục dâng tấu trình. Người nắm quyền chánh ganh ghét đó cho rằng Sư rất giúp sức vào việc sửa chữa văn tự ấy, nên trong tháng mười năm Chánh Hòa thứ nhất (1111) thời Bắc Tống, Sư bị lột tước pháp y Tăng-già-lê và đày đọa ra khỏi đất nước, mãi đến mùa xuân năm Chánh Hòa thứ ba (1113) thời Bắc Tống, Sư mới được ân xá, trở về lại ở Giang tây. Mùa đông năm đó, Sư lại bị bắt giam vào tù ngục tại Tinh châu. Năm sau (1114), Sư lại được trở về, qua lại nơi Cửu phong, Động Sơn vận mặc như người nhà quê tiêu tán, sư chỉ lấy văn chương tự làm vui, đem từ Tây an vào Hành nhạc, nương pháp thuộc hưởng đến tuổi già. Lại bị các Đạo sĩ điên cuồng cho là Sư cùng bạn đảng với Trương Hòa Tố, nên bị bắt giam vào ngục tại Nam xương trải qua hơn trăm ngàn trị tội phải quấy. Sau khi được tha khỏi, Sư trở về lại ở Nam đài tại phía Tây sông Tương. Nhưng nơi ở trị tội, Sư đề bảng là “Minh Bạch Am” và tự làm bài minh khắc v.v... Từ đó, Sư mở rộng tư duy kinh luận, trước thuật nghĩa số, phát huy Bí áo của Thánh hiền, và giải nghĩa Chu Dịch. Sư trước thuật “Tăng Bảo Truyện” hoàn tất, mang đưa vào kinh đô. Vừa đến Tương dương, lại gặp Uyên Thánh lên ngôi, rất theo việc dùng của Tuyên Hòa (Huy Tông Triệu Cát), ban chiếu sắc tặng Thừa tướng Thương Anh Tư Đồ, sắc ban Sư xuống tóc trở lại và dấy lại tên Sư xưa cũ. Sau đó không bao lâu, nước nhà phải giẫm trải khó khăn, nên sư lui ở tại Lô phụ. Đến tháng năm năm Kiến Viêm thứ hai (1128) thời Nam Tống, Sư thị tịch tại Đồng an, hưởng thọ năm mươi tám tuổi, môn nhân tạo dựng tháp phụng thờ tại núi Phụng thê.

Sư có tài văn chương vốn thiên bẩm. Từ bé thơ đọc xem sách vở

qua mắt một lần thì trọn đời không quên, đặt bút thì viết cả muôn từ trọn không dừng suy nghĩ, Sư đặt để đầu bút dùng ý rất quy mô. Đến nỗi Tô Đông Pha mà tiếc nhuận Sơn Cốc, đến như vào ra Thiền giáo, luận nghị tinh rành thông bác, tài năng đó thật cao. Thiền sư Viên Ngộ lấy làm đầu bút đủ đại biện tài chẳng thể kịp vậy, cùng các bậc sĩ Đại phu rảo bước luận nghị lũ lượt, tuy điều người ngồi rộng tòa, mà đến ắc đoạt hẳn chỗ ngồi vậy. Mới đầu Sư ở tại Tương tây thấy gặp Sơn Cốc cùng nhau trò chuyện trọn ngày chẳng để cho đi. Nhân đó mà có thơ tặng Sư, đại lược là: “Chẳng chịu cúi đầu nhật khanh tướng, lại hay rơi bút nhả khói mây”. Về sau, Sơn Cốc đến Nghi xuân, thấy thơ Trúc Tôn giả của Sư mà dò hỏi tướng thưởng, cho là khéo vào thành vức tác gia, rất hận Tô Đông Pha chẳng kịp thấy đó.

Sư trước thuật: - “Lâm Gian lục” hai quyển, - “Tăng Bảo truyện” ba mươi quyển, - “Cao Tăng truyện” mười hai quyển, - “Trí Chứng truyện” mười quyển, - “Chí Lâm” mười quyển, - “Lãnh Trai Dạ Thoại” mười quyển, - “Thiên Trù Cấm Luyến” một quyển, - “Thạch Môn Văn Tự Thiền” ba mươi quyển, - “Ngũ Lục kệ tụng” một thiên, - “Pháp Hoa hợp luận” bảy quyển, - “Lãng Nghiêm Tôn Đảnh Nghĩa” mười quyển, - “Viên Giác Giai Chứng Nghĩa” hai quyển, - “Kim Cang Pháp Nguyên luận” một quyển, - “Khởi Tín Luận Giải nghĩa” hai quyển, đều lưu hành truyền bá nơi đời, Thừa tướng Trương Vô Tận tôn xưng Sư hiệu là “Giác Phạm”, bởi vì Sư là bậc anh vật trong thiên hạ, dị nhân trong Thánh tống. Nhưng các bậc Cao Tăng thời xưa do tài học mà vang danh nơi đời, nhưng đến thời Sư (Giác Phạm) đều xua bỏ lắm nhiều, hẳn vì nêu trong sạch, khuôn phép tốt lành cùng giúp mà về sau ngồi cao vậy. Từ thuở thiếu thời đã quy hướng dòng họ Thích, đến lúc trưởng thành lại rộng thông mọi sử sách, xét xem sự phát huy của Sư trong kinh luận, thật sáng giá Tùng lâm, luôn đau đầu vậy, tay chẳng dừng viết mà lời tuông đầy tràn thiên hạ, kịp đến lúc mắc cạn, thân mặc áo vá chằm, vượt ra cả chín phần chết chỉ một phần sống, lại phải trải qua hai mươi năm sau mới xuống tóc lại, nhưng Sư không một ngôn từ phản Phật, cải đổi mưu ý. Đó thật là bậc Hiền giả vậy! Nhưng vì Sư quá quở trách người xưa mà lại vụng sử dụng nơi chính mình, không thể toàn thân xa rời tai hại, giới tiết trong sáng mà lấy làm tự cao, vài lần bị tội vùi lấp nhưng kỳ thật là vô tội. Ước đó thấy rõ Sư cậy tài bạo phát thái quá mà tự chuốc lấy đó vậy. Đáng tự có nghĩa là Thức chẳng biết mảy may nhỏ nhiệm, đạo chẳng hơn hành tập vậy, chẳng riêng làm thực lục nói Sư, mà cũng có thể thấy được Sư chẳng tự khinh vậy. Thật đáng tiếc thay!

17. *Thiền sư Tĩnh ở Siêu hóa.*

Thiền sư Tĩnh ở Siêu hóa tại Cù châu, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tiếng trước nhận được đã trải qua màn rèm, câu sau nhận lấy còn ở gã ám độn, chớp sấm lửa đá còn ở chậm nghi, chấm nhằm chẳng lại thầy chết giảng ngang muôn dặm”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Có nơi dùng chẳng? Ôi!”

18. *Am chủ Hoài Chí ở Thạch đầu.*

Am chủ Hoài Chí ở Thạch đầu tại Nam nhạc, vốn người dòng họ Ngô ở Vụ châu. Năm mười bốn tuổi Sư đến nương tựa Sa-môn Bảo Xứng ở viện Trí tuệ. Năm hai mươi hai tuổi, khảo xét kinh pháp đã tập học, mà được xuống tóc. Sư vân du dự tham khắp các giảng tịch suốt mười hai năm. Các bậc tham học xưa trước đều rất kính mộ, Sư từng muốn hội thông tất cả các tông, chỉnh sửa một đời thuyết giáo của Đức Thế Tôn. Có một Thiền giả hỏi Sư rằng: “Đỗ Thuận là Tổ sư tông Hiền thủ vậy, mà đàm nói về pháp thân thì nói là: “Trâu Hoài châu ăn lúa, ngựa Ích châu no bụng”. Kệ ấy có thể dung hợp kết quy về nghĩa nào trong Thiên thai ư?” Sư không một lời đối đáp, liền cất bước du phương, về sau đến Động Sơn bái yết Thiền sư Chân Tịnh, hỏi: “Người xưa hét một tiếng chẳng làm một tiếng hét, dụng ý ấy như thế nào?” Thiền sư Chân Tịnh bèn quát mắng Sư. Sư liền bỏ đi ra. Thiền sư Chân Tịnh cười và gọi Sư, bảo: “Gã Chiết Tử! Sau khi thọ trai đi chơi núi Tốt lắm”. Ngay lời nói ấy, Sư bèn lãnh ngộ. Lâu sau, Sư già từ, Thiền sư Chân Tịnh bảo: “Chỗ ông đến tuy vượt cách, nhưng tiếc duyên chẳng ưu thắng vậy!” Nhận biết được ý ấy, các phương đốc sức khuyến mời Sư ra hoàng hóa, nhưng Sư từ chối tất cả, lập am tự sống suốt hai mươi năm chẳng cùng giao tiếp thế sự, các hàng sĩ phu nối gót đến cửa mà Sư vẫn chẳng đoái hoài. Sư có làm kệ tụng rằng: “Muôn duyên thôi nghỉ giao ngu si, dấu vết lúc cho nai đồng tham, chẳng cởi áo gai cuộn làm gối, mấy đời mộng ở am Duyên la”. Hoặc có người hỏi: “Ở núi lâu năm, có chỉ thú gì?” Sư đáp: “Ở trong núi một mình đóng cửa củi không thú gì khác. Ba cái đầu củi chữ phẩm nướng, chẳng dùng vin mảy văn thể bày”.

Đến mùa đông năm Sùng Ninh thứ nhứt (1102) thời Bắc Tống, Sư chống gậy đến Long an. Mọi người không ai chẳng lưu giữ. Qua ngày 30 tháng 06 năm sau (1103), Sư hỏi vị Tăng làm thị giả: “Trời đang buổi sáng hay đã chiều?” Thị giả đáp: “Trời đã tối vậy”. Sư cười bảo: “Cảnh mộng tương phùng, ta ngủ đã tỉnh. Ông chỉ chớ phụ tùng lâm, tức là báo ân Đức Phật”. Nói xong, Sư bèn thị tịch tại Tối lạc đường, sau khi trà tỳ gom thâu di cốt, dựng tháp phụng thờ tại... của Nhữ phong.

19. Thượng tọa Ấn ở Song Khê.

Thượng tọa Ấn ở Song Khê tại Vụ châu, từ sau khi gặp Thiền sư Chân Tịnh chứng đắc triệt ngộ Tông da, Sư về ẩn dật tại Song Khê. Một ngày nọ, chợt nhiên Sư viết kệ tụng rằng: “Bể chân chỗ đối tự nấu nướng, cơm thừa lớn phải ngồi đắp đống, một khi gần ngày sinh bờ vụng, trăm chim ngậm hoa bay chẳng về”. Sư lại đem mảnh áo nát vụng, làm bài kệ rằng: “Chẳng treo tấc tơ mới khỏi lạnh, sao phải đặt đất xoáy cán dài, mà nay lác lác linh linh vậy, tên của bảy Phật đặt nơi nào?”

20. Thiền sư Tuệ Uyên ở Tuệ an.

Thiền sư Tuệ Uyên ở Tuệ an tại huyện Phụng tân, Hồng châu. Sư người đất Bắc, tánh tình cứng rắn tự lập, qua thời gian lâu dự tham ở Thiền sư Hối Đường đã có vị khế chứng. Sau đến dự tham ở Thiền sư Chân Tịnh lại thấu đạt sâu mầu. Sư sống bình lặng trong chúng không người nào biết. Bấy giờ thiền viện Tuệ an gần bên tả đường đi, phàm các nạp tử qua lại Lạc đàm, Hoàng long, Động sơn, Hoàng nguyệt, thủy đều do đường đó mà đi, bởi pháp tịch trống phế đã lâu ngày, khi ấy Thiền sư Chân Tịnh đang ở tại Bảo phong, Thái thú gửi thư xin chọn người đến ở đó, các bậc nạp tử Lão túc trong chúng đều sợ đến đó, qua thời gian lâu mà chưa chọn ai được, bỗng nhiên Sư bạch cùng Thiền sư Chân Tịnh rằng: “Pháp Uyên tôi đến đó được chăng?” Thiền sư Chân Tịnh mừng bảo: “Ông có thể đến đó được vậy”. Bèn viết thư nêu cử Sư. Bấy giờ Thiền sư Trạng Đường đang làm Thủ tòa hỏi Sư rằng: “Ông đi đến đó làm sao trú trì?” Sư đáp: “Tuệ Uyên tôi vô phước, sẽ vì tất cả mọi người kết duyên, tự vai mình mang một cái giỏ đánh giữa đường cúng dường đại chúng”. Trạng Đường nói: “Phải là Lão huynh mới được”. Bèn làm kệ tụng đưa tiễn Sư rằng: “Sư vào Tân ngô dụ đất quần sinh, tạm thâu chân lửa trước bày tay Phật, chỉ điểm phải quấy mở bày tốt xấu, nắm kiếm sống chết, làm sư tử rống, ứng cơ quần sinh mở miệng đầy vãi, tung đến khắp Nam Bắc Đông Tây, dạy thẳng châu xoay ngọc chạy. Hàm linh là loài đã mê muội chóng ra khỏi hang ổ vô minh. A, ha, ha! Thấy ba (03) xuống, ba ba ba (03, 03, 03) như chín (09), Tổ Tổ tương truyền, Phật Phật thọ ký”. Lúc Sư đã đến nơi, cứ suốt ngày đánh phá cải hóa, gặp tạm đến tức mời về trong viện dừng nghỉ qua đêm. Sư lại nói: “Dung thứ cho tôi về phụng tu cúng dường”. Cứ như thế suốt ba mươi năm, gió mưa chẳng đổi ý, trên đỉnh mới tạo dựng điện Phật, Luân tạng, La-hán đường, phàm mọi thứ thích nghi của chốn tùng lâm thấy đều hoàn bị. Lúc về già, Thiền sư Tử Tâm (Ngộ Tân) ở Hoàng

long phỏng tìm đến thăm, Sư nói: “Trưởng lão Ngô Tân! Ông thường mê thích khiến lấp vùi, một trứ ý trí bôi xóa tất cả mọi người, đêm nay tạm ở lại đây, đợi cùng ông lý luận pháp môn đại tiểu”. Thiền sư Tử Tâm sợ Sư, bảo cùng Thị giả rằng: “Gã này thật là cái lỳ hội đến cùng, chẳng thể cùng ngài đuôi ấy mà bỏ rằng được, chẳng bằng đi thôi”. Nên chưa đến tối bèn ra đi.

Về sau, Sư thị tịch tại Tuệ an, trà tỳ trong sáu căn có ba căn không rã hoại, gom thâu được rất nhiều xá-lợi. Có mùi hương thán khác lạ tỏa khắp phòng nhà trải qua nhiều tháng chẳng tan hết. Tại Phụng tân về sau gặp phải nạn binh lửa phá hoại không sót một vật gì, chỉ riêng các điện đài ở Tuệ an vẫn nghiêm nhiên tồn tại, đó bởi do nguyện lực thành tựu được thần vật hộ trì nên vậy.

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 22 (Hết)

